

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN



Địa chỉ : **1 Tôn Thất Tùng, P. Phạm Ngũ Lão,
Q. 1; TPHCM**

Email : **longthuongxotgp@yahoo.com**

Website : **longchuathuongxot.vn**

Facebook : **facebook.com/thuongxotGP2008**

ĐT: **(028) 38.330.820**

05/2021

Ai thực sự muốn học biết đức khiêm nhường, hãy suy ngẫm về cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu (NK 267).

(Lưu hành nội bộ)



LÁ THƯ LINH HƯỚNG

LÁ THƯ LINH HƯỚNG THÁNG 5/2021

LM Ernest Nguyễn Văn Hưởng

Điều quan trọng khi kính Lòng Chúa thương xót là gì? Đó là câu hỏi mà trong thực tế người ta có thể trả lời bằng nhiều cách. Trong đó có người hướng đến việc xin Chúa chữa lành hồn xác. Thực ra, chính Giáo hội cũng dạy thế.

Trong thông điệp *Dives in Misericordia* (THIÊN CHÚA GIÀU LÒNG XÓT THƯƠNG) ĐỨC GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II (NGÀY 30 THÁNG 10 NĂM 1980) đã viết:

“Tại Nazaret, trước những người đồng hương, Đức Kitô viện dẫn lời tiên tri Isaia: “Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Chúa” (Lc 4, 18-19).

Theo Thánh Luca, các câu trên là tuyên ngôn cứu thế đầu tiên của Đức Kitô, nó sẽ được nối tiếp bằng những việc làm và lời nói mà Tin Mừng cho chúng ta biết. Bằng những việc làm và lời nói này, Đức Kitô làm cho Chúa Cha hiện diện giữa loài người. Điều rất ý nghĩa là loài người ở đây trước hết lại là những người nghèo khó, không công ăn việc làm, những người bị tước đoạt tự do, những người đui mù không thấy được vẻ đẹp của vũ trụ, những người đang sống với tâm hồn tan nát, những người đau khổ vì bất công xã hội, và sau cùng là những người tội lỗi. Chính vì đặc biệt đối với những người như thế mà Đấng Cứu thế trở nên một dấu chỉ rất rõ ràng cho sự kiện Thiên Chúa là tình thương, Người trở nên dấu chỉ của Chúa Cha. Trong dấu chỉ hữu hình này, con người ở thời đại chúng ta, cũng như con người thời đó, đều có thể thấy Chúa Cha.

Khi những sứ giả được Gioan Tẩy Giả phái đến gặp Chúa Giêsu để hỏi Người: “*Thầy có thật là Đấng phải đến không, hay là chúng tôi còn phải đợi ai khác?*” (Lc 7, 19). Thì Chúa Giêsu lại viện dẫn chứng từ mà Người đã dùng để bắt đầu công việc giảng dạy của mình ở Nazaret để trả lời họ: “*Các anh cứ về thuật lại cho ông*

Gioan những điều mắt thấy tai nghe: người mù được thấy, kẻ què được đi, người cùi được sạch, kẻ điếc được nghe, người chết trỗi dậy, kẻ nghèo được nghe Tin Mừng". Và sau đó Người kết luận: "Và phúc thay người nào không vấp ngã vì tôi!"

Bằng lối sống và những hành động, Chúa Giêsu đã mạc khải tình thương trong thế giới chúng ta sống, tình thương đó bao gồm tất cả những gì của con người. Tình thương này càng nổi bật hơn cả khi tiếp xúc với đau khổ, với bất công, với nghèo khó, khi tiếp xúc với tất cả "*thân phận con người*" trong lịch sử.

Thông điệp cho thấy hình ảnh một Thiên Chúa rất gần với những đau khổ cả hồn lẫn xác của con người và điều đó thực ra không lạ vì khi Ngôi Hai xuống thế làm người thì Người đã đến ở với con người đau khổ, bất hạnh... nhưng **không chỉ** những bất hạnh về phần xác. Chính vì thế khi chạy đến Lòng Chúa Thương Xót để xin chữa lành cả hồn lẫn xác, chúng ta đang làm theo Thánh ý Chúa.

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TGP SÀI GÒN
HÂN HOAN CHÚC MỪNG**

**TÂN BAN CHẤP HÀNH
CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT
GIÁO XỨ CHỢ ĐŨI, HẠT SÀI GÒN - CHỢ QUÁN
(Nhiệm kỳ 2021 – 2025)**

CHA LINH HƯỚNG: LM ERNEST NGUYỄN VĂN HƯỜNG

- Trưởng Ban Chấp Hành: Ông Phêrô Võ Huỳnh Đợi
- Phó Trưởng Ban Chấp Hành: Ông Micae Võ Thánh Sơn
- Thư ký: Ông Giuse Nguyễn Xuân Kỳ
- Thủ quỹ: Bà Anê Võ Thị Mỹ Dung



BBT tổng hợp (theo caimon.org)

CHÚA NHẬT V PHỤC SINH, NĂM B

Đức Giêsu không viết một quyển sách nào cả. Ngài cũng không xây dựng một ngôi nhà nào cả. Nhưng Ngài đã thực hiện một công trình lớn lao và cần thiết hơn nhiều, đó là xây dựng một cộng đoàn.

Ngài nói: "Thầy là cây nho, anh em là cành". Đó chính là hình ảnh Ngài dùng để nói về cộng đoàn mà Ngài xây dựng, một hình ảnh rất súc tích:

Vào mùa xuân, các cành nho vươn ra, đơm lá, trổ hoa. Đến mùa thu thì các cành đã nặng trĩu những chùm nho tươi tốt. Nhưng sở dĩ cành sinh lá, trổ hoa và kết trái là nhờ chúng nối liền với cây nho. Nếu cắt lìa chúng khỏi cây thì chẳng những chúng không có trái, mà còn héo tàn dần và cuối cùng thì chết. Cành nho cần đến cây nho thế nào, chúng ta cũng cần đến Đức Kitô thế ấy. Nếu không kết hợp với Ngài, chúng ta sẽ không có sức sống và không thể sinh trái.

Nhưng cây nho cũng cần đến cành nho, bởi vì chính cành nho sinh ra trái nho. Nói thế nghĩa là

Đức Kitô cũng cần đến chúng ta. Chúng ta là cành của Ngài. Như thế cây nho và cành nho đều cần tới nhau. Hai bên tạo thành một thể hiệp nhất. Từ đó chúng ta mới hiểu Đức Kitô rất tin tưởng và trông cậy nơi chúng ta. Có thể chúng ta cảm thấy mình không xứng đáng với sự tin tưởng trông cậy ấy, tuy nhiên chúng ta phải nhớ rằng bên cạnh chúng ta còn có Ngài nữa. Cành nho có thể yếu ớt và mong manh, nhưng cây nho thì rất vững chắc và dồi dào sức sống.

Đức Kitô muốn nhờ chúng ta để sinh trái cho thế giới. Có một khác biệt lớn giữa thành công và sinh trái. Thành công đến từ năng lực, và mang lại vinh quang. Nhưng việc sinh trái thì thường đến từ sự yếu đuối, khổ đau và nhiều khi chẳng ai nhận biết mà khen thưởng. Đức Kitô không bảo chúng ta phải thành công, nhưng Ngài dạy chúng ta sinh trái. Mỗi người chúng ta đều được Ngài ban cho một số khả năng nào đó. Bằng cách sử dụng, phát triển và chia sẻ



những khả năng đó với người khác, chúng ta sẽ sinh trái. Thế giới đang chờ những trái ấy. Mà điều quan trọng là yêu thương. Thiên Chúa sẽ làm cho tình yêu của chúng ta sinh trái, những trái chúng ta thấy được và cả những trái chúng ta không thấy.

Sang mùa đông, các cành nho được cắt tỉa. Cắt tỉa là một tiến trình cần thiết cho cành nho: bỏ đi tất cả những gì thừa thãi chẳng ích lợi gì mà còn làm hao mòn sức sống của cây nho. Mục đích của cắt tỉa không phải là làm cho cành bị đau mà là để giúp chúng sẽ sinh trái nhiều hơn và tốt hơn nữa. Vì chúng ta là những cành của Cây nho thật là Đức Kitô nên chúng ta cũng cần được cắt tỉa. Có rất nhiều điều chẳng những vô ích mà còn có hại cho sự sống chúng ta, làm hao hụt năng lực chúng ta và cản trở sự sinh hoa trái thiêng liêng của chúng ta. Nếu Đức Kitô cắt tỉa chúng ta bằng những gian truân thử thách, đó là vì Ngài muốn chúng ta sinh nhiều trái hơn.

Nhiều người nói rằng: "Tôi cần gì đến nhà thờ chứ? Tôi không thể tôn thờ Chúa theo cách của tôi sao? Tôn giáo là sự liên hệ cá nhân giữa tôi và Chúa cơ mà!".

Hãy nhớ rằng ngay từ những buổi đầu, việc theo Đức Giêsu

không bao giờ là một việc cá nhân và riêng tư. Các kitô hữu sống chung trong cộng đoàn, cùng nhau tuyên xưng niềm tin, cùng nhau làm chứng về Đức Kitô sống lại, và cùng nhau sống theo những điều Ngài dạy dỗ. Lý do sâu xa của nếp sống cộng đoàn ấy được chính Đức Giêsu giải thích khi Ngài nói "Thầy là cây nho, anh em là cành".

Cây nho và cành nho là một. Có một sự lệ thuộc hỗ tương giữa cây với cành và cành này với cành khác. Nếu nói "Tôi theo Đức Kitô nhưng không theo Giáo Hội" tức là chia cách Đức Kitô khỏi Giáo Hội, là cắt cành khỏi cây.

Những môn đệ đầu tiên của Đức Giêsu đã nhìn thấy Ngài, ăn uống với Ngài và trò chuyện với Ngài sau khi Ngài sống lại. Nhờ đó họ cảm nghiệm rất sâu xa sự liên kết với Ngài, một sự liên kết mà nhờ đó họ được tăng sức hơn. Đức Giêsu đã chọn họ, làm cho họ thành bạn hữu của Ngài, rồi sai họ ra đi để sinh hoa trái, hoa trái của tình thương.

Chúng ta sẽ biết mình là những cành nho đầy sức sống của cây nho nếu trong chúng ta thực sự có tình thương mến, tình thương mến ngự trị giữa nhau và thể hiện bằng sự chăm sóc cho nhau.

CHÚA NHẬT VI PHỤC SINH, NĂM B

Trong bài Tin Mừng Chúa nhật hôm nay, Đức Giêsu nói "Chúng con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương chúng con". Trong câu này, có 3 chữ then chốt, là: yêu thương, nhau, và như.

. Chữ thứ nhất *yêu thương* thì chúng ta dễ hiểu, bởi vì Đức Giêsu luôn luôn dạy chúng ta phải sống yêu thương.

Yêu thương là điều quan trọng nhất của Chúa, là điều quan trọng nhất của chúng ta, là điều quan trọng nhất của mọi người khác.

. Chữ thứ hai: *nhau*. Yêu thương nhau là yêu thương ai? Đây không phải là câu Chúa nói với hai vợ chồng hay với một cặp tình nhân, người này yêu thương người kia và người kia yêu thương người này. Nhưng Chúa nói với tất cả mọi người. Vì thế ta không nên hiểu chữ *nhau* này theo nghĩa hẹp, chỉ nhắm đến lòng yêu thương đối với một ít người thân thiết với ta thôi, mà phải hiểu theo nghĩa rộng, chúng ta phải yêu thương tất cả mọi người. Giới răn của Chúa là như vậy. Nhưng thực tế, chúng ta chỉ mở rộng con tim để yêu



thương một số người rất ít thôi, có thể đếm trên đầu ngón tay, như: cha mẹ, anh chị em ruột, một vài bạn bè thân thiết, và người yêu của chúng ta. Chỉ thế thôi. Còn lại biết bao nhiêu người khác chúng ta chưa yêu thương, chúng ta không muốn yêu thương, và thậm chí chúng ta còn ghét nữa.

Vì thế, vấn đề đặt ra là làm thế nào để chúng ta có thể yêu thương hết tất cả mọi người như giới răn Chúa đã dạy?

. Chữ thứ ba là chữ *như*. Đây là chữ quan trọng nhất trong câu. Nếu muốn yêu thương tất cả mọi người, thì chúng ta phải làm như Đức Giêsu đã làm. Vậy, Đức Giêsu đã làm như thế nào? Ta hãy đọc tiếp đoạn Tin Mừng hôm nay, Đức Giêsu nói với các môn đệ rằng: "Thầy không coi các con là tôi tớ, nhưng Thầy coi các con là bạn hữu của Thầy". Đức Giêsu là Chúa, là Thầy; còn các môn đệ là người, là đệ tử. Cho nên nếu Chúa muốn coi các ông là tôi tớ thì cũng được thôi. Nhưng không, Chúa không muốn coi họ là tôi tớ thấp hèn,

mà muốn coi họ là bạn hữu ngang hàng với Chúa. Nghĩa là Chúa tôn trọng họ. Tình yêu của Chúa là tình yêu đi đôi với lòng tôn trọng. Vậy nếu chúng ta muốn có thể yêu thương tất cả mọi người thì chúng ta cũng phải tôn trọng tất cả mọi người, như Đức Giêsu đã yêu thương.

Có những người mà tự nhiên ta cảm thấy xa cách, khó ưa và không thể nào yêu thương được. Chẳng hạn như trong chế độ buôn bán nô lệ, rất khó có được tình yêu thương giữa một người da trắng tự do và một người da đen nô lệ. Những người da trắng thời đó coi những người nô lệ da đen như một con vật biết nói, bắt họ phải làm việc cho mình, đánh đập họ, khi chán họ thì bán cho người khác, khi tức giận thì còn có thể giết bỏ họ. Thời đó người da trắng không thể nào yêu thương người da đen. Tại sao? Vì họ khinh miệt người da đen, nói khác đi, họ không tôn trọng người da đen.

Đến đây chúng ta có thể rút ra những kết luận thực hành:

. Chúng ta đang thương một số người, như cha mẹ, anh chị em, bạn bè, chồng vợ, người yêu của mình. Để cho những tình yêu thương ấy được bền vững, chúng ta hãy biết tôn trọng nhau. Dù những người đó

có điều gì trái ý ta, dù có điểm tính tình họ khác ta, ta cũng phải tôn trọng họ, bởi vì mọi người là một cá thể độc đáo không ai hoàn toàn giống ai. Ta không được bắt buộc ai phải giống như mình. Ta phải tôn trọng cái quyền họ có quyền khác với ta. Có thể mới tránh được những xung đột, sút mẻ trong tình yêu thương nhau.

. Và còn rất nhiều người mà chúng ta chưa yêu thương. Tuân giữ giới răn của Chúa, ta cũng phải cố gắng yêu thương họ. Muốn vậy, việc đầu tiên phải làm là ta phải dẹp bỏ mọi thành kiến, mọi kỳ thị, phải tôn trọng họ: tôn trọng những điểm khác biệt nơi họ, tôn trọng quyền tự do của họ, ngay cả khi họ có những khuyết điểm lỗi lầm ta vẫn phải tôn trọng con người của họ, bởi vì lỗi lầm là lỗi lầm, nhưng con người vẫn là con người, vẫn có nhân phẩm, và ta yêu thương là yêu thương chính con người đó, yêu thương chính nhân phẩm đó.

Đức Giêsu nói "Chúng con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương chúng con". Theo Lời Chúa dạy, chúng ta hãy cố gắng yêu thương tất cả mọi người, và theo gương Chúa làm, chúng ta hãy cố gắng tôn trọng tất cả mọi người.

CHÚA NHẬT LỄ CHÚA THĂNG THIÊN, NĂM B

Sách Tông đồ công vụ kể rằng khi Đức Giêsu từ từ lên trời thì các môn đệ ngước mắt trông theo, và cứ ngây ngất đứng nhìn về trời như thế, mãi cho đến khi có hai thiên thần từ đám mây hiện ra nhắc cho các ông thì các ông mới hoàn hồn trở lại. Tại sao các môn đệ ngây ngất như vậy? Chắc hẳn là vì cảnh thiên đàng rất là hấp dẫn.

. Cũng như một lần kia, 3 tông đồ Phêrô, Gioan và Giacôbê cũng được thoáng thấy một chút vinh quang thiên đàng khi Đức Giêsu biến hình trên núi. Ba ông đó cũng say sưa ngây ngất đến nỗi xin Chúa cho mình cất lều ở lại mãi trên ngọn núi đó.

. Còn Thánh Phaolô sau khi được Chúa cho ngất trí chiêm ngưỡng cảnh thiên đàng trong một khoảng khắc ngắn ngủi, đã mô tả lại kinh nghiệm ấy trong bức thư II gửi tín hữu Côrintô như sau "Mắt chưa từng thấy, tai chưa từng nghe..."

. Ở Lộ Đức năm 1858, một người từ trời xuống là Đức Mẹ Maria đã hiện ra cho thánh nữ Bernadette. Sau đó thánh nữ đi tu. Một lần kia có một em bé đơn sơ hỏi thánh nữ "Thưa sơ, sơ đã được thấy Đức Mẹ, chắc là Đức Mẹ đẹp lắm nhỉ?". Thánh nữ trả lời với em bé bằng một lời

diễn tả cũng rất đơn sơ "Đẹp lắm con ạ, đẹp đến nỗi ai đã thấy được một lần thì chỉ mong chết để lại được thấy nữa".

. Còn ở Fatima năm 1917, Đức Mẹ hiện ra cho 3 em Luxia, Phanxicô và Giaxinta. 3 em đó cũng đơn sơ hỏi Đức mẹ "Thưa Bà, Bà ở đâu đến vậy?". Đức Mẹ đưa tay lên cao và nói "Từ trời xuống". 3 em liền xin "Vậy xin Bà cho chúng con cũng được lên trời đi". Đức Mẹ mỉm cười đáp "Phanxicô và Giaxinta thì Ta sẽ cho về trời trong một ngày gần đây; còn Luxia thì hãy chịu khó ở lại trần thế này một khoảng thời gian nữa. Kể từ ngày đó 2 em kia lúc nào cũng mơ ước tới ngày được lên trời. Dù sắp chết 2 em cũng chẳng chút lo sợ, lại còn mừng vì mình sắp được lên trời.

Đó là một vài tia sáng yếu ớt giúp chúng ta thoáng thấy một phần nào cảnh tượng thiên đàng. Những chứng nhân vừa kể chỉ thoáng thấy một vài tia sáng yếu ớt ấy là đã say sưa ngây ngất, chỉ muốn sớm chết đi để được hưởng thiên đàng, hưởng chi khi thực sự hưởng thiên đàng và hưởng trọn vẹn còn hạnh phúc ngất ngây đến chừng nào!



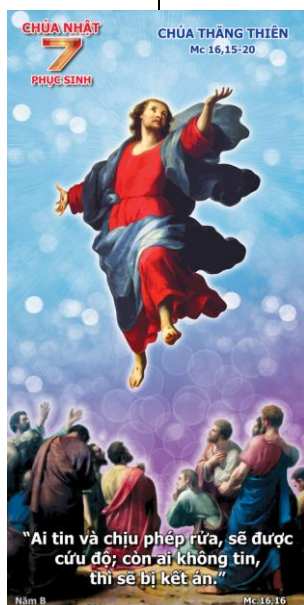
Khi về trời, Đức Giêsu đã hứa rằng Ngài về trời là để dọn chỗ cho chúng ta, thiên đàng hạnh phúc vô biên ấy sẽ là quê hương vĩnh viễn của chúng ta.

Thánh nữ Bernadette, cũng như Nữ Tu Luxia sau khi được thấy Đức Mẹ thì được Đức Mẹ giao nhiệm vụ ở trần gian, Đức Mẹ còn cho biết trước; chúng con sẽ phải đau khổ nhiều.

Nghĩa là làm sao? Nghĩa là: Thiên đàng là quê hương vĩnh viễn của chúng ta, nhưng trần thế chính là con đường dẫn tới quê hương hạnh phúc đó. Chỉ đứng đó mà ngóng nhìn thiên đàng thì có lẽ không bao giờ ta tới thiên đàng được. Muốn tới được thiên đàng thì trước hết phải đi hết con đường dương thế bằng cách chu toàn những nhiệm vụ của mình ở đời này. Mà trần gian thì vẫn còn biết bao đau khổ: Khổ về vật chất như nghèo đói, bệnh tật; khổ về tinh thần như ganh ghét hận thù đố kỵ nhau. Mà nguồn gốc của tất cả những khổ sở vật chất và tinh thần ấy là vì người ta còn tội lỗi, người ta còn chưa thực hành theo những Lời Chúa dạy. Chuẩn bị đi về quê trời là hết sức cố gắng góp

phần xoá đi bớt những đau khổ đó ở trần gian như: chia sẻ cho những người túng thiếu, chăm sóc những kẻ bệnh tật, ủi an những người đau khổ, hoà giải những kẻ bất thuận với nhau, giúp cho người ta tránh bớt tội lỗi, làm cho người ta biết Chúa và thực hành những Lời Chúa dạy.

Trong ngày lễ Chúa Thăng Thiên, chúng ta đã để ra ít phút ngược nhìn lên quê trời để nhìn ngắm hạnh phúc vô biên mà Chúa sẽ ban cho chúng ta. Những phút đó thật là quý giá, là niềm vui, là nguồn an ủi, là sự khích lệ cho chúng ta. Nhưng chúng ta sẽ không thụ động mãi mê chiêm ngắm hạnh phúc tương lai ấy. "Hỡi những người xứ Galilê, sao còn đứng mãi nhìn trời..." Chúa nhắc chúng ta hãy quay về với bổn phận của chúng ta trong cuộc hành trình nơi dương thế: Làm cho cuộc đời này bớt đau khổ hơn, giúp cho người đời biết thương nhau hơn, và góp phần cho cuộc sống này tươi đẹp hơn. Đó chính là bổn phận hiện tại của chúng ta trong khi chờ đến ngày ta được về quê trời hưởng hạnh phúc vô cùng với Chúa.



CHÚA NHẬT LỄ CHÚA THÁNH THẦN HIỆN XUỐNG, NĂM B

Bài trích sách Tông đồ Công vụ thuật lại biến cố ngày Chúa Thánh Thần ngự xuống trên các tông đồ có nhiều điều rất phi thường: Gió thổi ào ào như giông tố, những cục lửa có hình như cái lưỡi đậu trên đầu mỗi vị, sau đó các tông đồ nói tiếng lạ, nghĩa là chỉ cần nói một thứ tiếng mà đủ mọi sắc dân khác nhau đều có thể hiểu. Những điều phi thường đó khiến cho đám đông dân chúng ngỡ ngàng kinh hoàng... Rồi hàng ngàn người đã xin lãnh phép Rửa Tội...

Nhưng điều quan trọng không phải là những biến cố phi thường ngoạn mục đó, mà chính là một cuộc biến đổi bên trong các tông đồ, rất âm thầm nhưng lại rất toàn diện: các ông là những người đã từng sát cánh ngày đêm với Chúa Giêsu (CG), cùng ăn, cùng đi, cùng làm với CG suốt 3 năm trời, được CG dạy dỗ rất nhiều, được chứng kiến biết bao việc làm của CG... Nhưng các ông vẫn là những kẻ tầm thường. Tầm thường đến nỗi Thầy vừa bị bắt là tất cả bỏ chạy tan hoang, trốn chui trốn nhủi trong phòng đóng kín cửa không ai dám lộ đầu ra ngoài. Tại sao thế? Vì bấy lâu nay các ông đi theo Chúa với tính toán

vụ lợi, các ông hiểu giáo lý của Chúa một cách phàm tục: Đi theo Chúa như đi theo một chính trị gia đang lên hương với hy vọng sau này tới ngày thành công sẽ được chia chác địa vị quyền lợi; Chúa dạy giáo lý về nước Trời mà các ông chỉ hiểu về một nước thế tục. Cái chết của CG đã làm tiêu tan mọi tham vọng chính trị, những quyền lợi các ông mong chờ cũng thành mây khói luôn, và cả sự an toàn của bản thân các ông cũng đang bị đe dọa nữa. Vì thế các ông sợ sệt, ẩn trốn.

Khi người ta theo Chúa với đầu óc vụ lợi, thì người ta tầm thường

Chúa Thánh Thần đến làm một cuộc thay đổi toàn diện: thay đổi lối nghĩ, lối nhìn, lối hiểu, lối tính toán của các ông: Hiểu giáo lý của Chúa cách siêu nhiên hơn chứ không phàm tục như trước nữa; từ đó các ông quyết định vẫn theo Chúa nhưng không phải vì tính toán vụ lợi mà vì tình yêu hy sinh xả thân hoàn toàn. Cuộc thay đổi ấy đã giúp các ông hết tầm thường, biến các ông trở nên những kẻ trung thành, những cột trụ của Giáo Hội, đến nỗi dù đe dọa, dù tù đầy, dù tra tấn, dù gươm giáo, các ông cũng vẫn can đảm và

hăng say loan truyền niềm tin vào Chúa.

Ngày nay chúng ta mừng lễ CTT Hiện Xuống, điều chính yếu chúng ta mong ước cũng không phải là có những hiện tượng lạ gió thổi ào ào, lưỡi lửa trên đầu và nói tiếng lạ.... mà chúng ta mong chờ chính sự biến đổi sâu xa và toàn diện ấy trong tâm hồn chúng ta.

Chắc chúng ta cũng ở trong tình trạng của các tông đồ trước ngày được CTT Hiện xuống. Chúng ta cũng đã từng theo đạo mười mấy, hai ba chục năm trời, đã từng Rửa tội, đã bao nhiêu lần xưng tội rước lễ, đã từng lãnh bí tích thêm sức, đã bao nhiêu lần nghe giảng dạy đủ mọi điều giáo lý, Tin mừng... nhưng con người của chúng ta vẫn cứ mãi tầm thường. Đầu óc chúng ta còn đầy tính toán vụ lợi và tinh thần phàm tục: chúng ta theo đạo để xin Chúa ban ơn cho mình, được làm ăn thành công, được khỏi nỗi buồn khổ này, được đạt đến niềm mơ ước kia. Rồi khi nào cầu xin không được hay cứ gặp khốn khó thì ta chán muốn bỏ đạo, khi gặp nguy hiểm thì ta trốn chui trốn nhủi, không dám đến nhà thờ như các tông đồ xưa trốn kín trong phòng không dám lộ đầu ra.

Chúng ta cũng cắt nghĩa giáo lý theo kiểu cách phàm tục, không muốn tin những điều siêu nhiên, mầu nhiệm về Thiên Chúa, về linh hồn, về thiên đàng hoả ngục, về bí tích; chúng ta đòi hỏi Giáo Hội có những giải pháp dễ dãi cho cuộc sống và chống đối những chỉ dẫn của GH mà ta cho là khắt khe, chẳng hạn về việc vợ chồng ly dị, về các phương pháp ngừa thai v.v... Tóm lại, giữ đạo một cách vụ lợi và phàm tục như thế nên cuộc sống đạo của chúng ta nó thờ ơ, thụ động, dật dờ làm sao ấy. Ta sống đạo nhưng sống như một cái xác không hồn, không hứng khởi.

Muốn cho cái xác lờ đờ này thực sự có sức sống sinh động, nghĩa là muốn cho cuộc sống đạo của chúng ta được hăng hái, tích cực, phấn khởi, thì cần phải có CTT hiện xuống trên chúng ta. CTT sẽ biến đổi chúng ta toàn diện như các tông đồ ngày xưa: làm cho chúng ta hiểu giáo lý Chúa một cách siêu nhiên hơn chứ không phàm tục như trước, làm cho chúng ta theo Chúa không phải vì vụ lợi muốn được điều này điều nọ mà chỉ vì chúng ta thực sự tin Chúa, yêu Chúa và sẵn sàng hy sinh tất cả vì niềm tin yêu đó.



CHÚA NHẬT IX THƯỜNG NIÊN, NĂM B LỄ CHÚA BA NGÔI

Đôi khi ta không thể làm gì hơn cho một người đang đau khổ ngoài việc ở bên cạnh họ. Nhưng việc này thật quý giá, vì người đau khổ ấy cảm thấy được an ủi rất nhiều bởi tình bằng hữu của ta. Nếu biết có ai đang ở với mình để an ủi mình thì cuộc đời sẽ khác đi rất nhiều do không còn cảm thấy cô đơn nữa.

Đức Giêsu bảo các tông đồ đi rao giảng Tin Mừng cho muôn dân và Ngài hứa sẽ ở cùng họ luôn mãi. Ngài chỉ hứa có bấy nhiêu, không có sự bảo đảm nào khác. Nhưng đó chính là sự bảo đảm quan trọng nhất Ngài có thể ban cho họ. Mặc dù Ngài không bảo đảm cho họ có một cuộc sống khỏi mọi ưu phiền, thậm chí Ngài cũng không bảo đảm là họ sẽ thành công, tuy nhiên họ ý thức rằng bao lâu Ngài còn ở với họ thì họ sẽ có can đảm và sức mạnh để có thể đương đầu với bất cứ khó khăn nào trước mặt.

Ý thức có Chúa ở cùng chúng ta không thay đổi được thế giới của chúng ta nhưng có thể cho chúng ta can đảm để đối diện thế giới ấy. Chúng ta không xin Chúa thay đổi thế giới hầu làm

cho thế giới dễ chịu hơn. Chúng ta chỉ xin Ngài bảo đảm rằng Ngài sẽ luôn ở với chúng ta khi chúng ta phải đương đầu với những khó khăn. Việc Ngài luôn ở với chúng ta sẽ che chở chúng ta khỏi cảm giác cô đơn và thất vọng.

Chúa luôn ở cùng chúng ta, nhưng chúng ta không luôn ở cùng Chúa. Những bận rộn trong cuộc sống đã cắt đứt liên hệ của chúng ta với Ngài, và khi liên hệ của chúng ta với Ngài bị cắt thì chúng ta phải mất mát thiệt thòi rất nhiều.

Vì thế, chúng ta cần bồi dưỡng ý thức có Chúa luôn ở cùng chúng ta, bồi dưỡng bằng cầu nguyện.

MẦU NHIỆM THIÊN CHÚA BA NGÔI

Người ta thường nói: "Tin đạo chứ đừng tin người có đạo". Quả thật, khi gặp người có đạo chúng ta thấy tin tưởng hơn, yên tâm hơn. Nhưng thực tế, không hẳn là như vậy! Ở đây, chúng ta muốn nói đến niềm tin vào Thiên Chúa, tin các mầu nhiệm trong đạo. Đã tin là có liều lĩnh, mạo hiểm. Mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi là một mầu

nhiệm cao sâu, trí khôn con người khó mà hiểu thấu.

Chúng ta thường dùng một vài hình ảnh loại suy để hiểu một phần nào mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi. Đó là hình ảnh của nước. Nước có thể hiện hữu dưới ba dạng: thể hơi, thể rắn, và thể lỏng. Hoặc ba nốt nhạc tạo nên một hợp âm duy nhất. Tuy nhiên tất cả những so sánh ấy không tránh khỏi thiếu sót, vụng về khi nói về Thiên Chúa. Chỉ có Đấng ở trong cung lòng Thiên Chúa, Đức Giêsu Kitô đã vén mở cho chúng ta biết có một Thiên Chúa duy nhất trong Ba Ngôi Vị: là Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Ba Ngôi khác nhau nhưng cùng một Thiên Chúa.

Câu Kinh Thánh nổi tiếng về Ba Ngôi chính là "Các con hãy đi giảng dạy muôn dân, làm phép Rửa cho họ, nhân danh Cha và Con và Thánh Thần" (Mt 28, 19). Và hình ảnh đặc trưng nhất về Ba Ngôi được mạc khải khi Đức Giêsu chịu phép rửa: Một hình chim bồ câu bay lượn trên mình Người, và một tiếng từ trời phán: "Con là Con Ta yêu dấu" (Mc 1, 11). Đó là hình ảnh sống động về chân dung của Chúa Ba Ngôi. Theo thánh Tôma Aquinô thì trong cuộc Hiện

Dung, tất cả Ba Ngôi đã xuất hiện: "Chúa Cha trong tiếng nói, Chúa Con trong Con người, Chúa Thánh Thần trong ánh mây sáng chói".

Thánh Luca nhìn lịch sử cứu độ như một viễn cảnh mang chiều kích Ba Ngôi: Thời Cựu Ước là kỷ nguyên của Chúa Cha, thời loan báo Tin mừng là kỷ nguyên của Chúa Con, và thời hậu Tin mừng mà Công vụ Tông đồ ghi lại là kỷ nguyên của Chúa Thánh Thần. Kinh Tin Kính duy trì mẫu tuyên xưng này: Chúa Cha sáng tạo, Chúa Con cứu chuộc, và Chúa Thánh Thần ban nguồn sống.

Tin vào mầu nhiệm Ba Ngôi là chúng ta dựa vào thế giá của Đức Giêsu, Người là sự thật (x.Ga 8, 32) nên Người chẳng lừa dối ai.

Tin vào mầu nhiệm Ba Ngôi là chúng ta sống hiệp thông, chia sẻ và yêu thương. Vì "Ai ở trong Tình yêu thì ở lại trong Thiên Chúa, và Thiên Chúa ở lại trong người ấy" (1Ga 4, 16).

Tin vào mầu nhiệm Ba Ngôi là chúng ta làm dấu thánh giá trên thân xác, là in dấu Chúa Ba Ngôi trên cuộc đời mình, là họa lại hình ảnh Ba Ngôi trong tâm hồn tha nhân.

HỌC HỎI LINH ĐẠO

Bài 64

TÌM HIỂU TÔNG CHIẾU DUNG NHAN LÒNG XÓT THƯƠNG

(Tiếp theo)

Lm. Giuse Tạ Huy Hoàng

Dẫn vào

Trong bài “huấn luyện mục vụ” dành cho linh mục đoàn TGP. Sài Gòn-TP. HCM ngày 06-4-2021 vừa qua, Đức TGM. Giuse Nguyễn Năng đã rất ân cần chia sẻ, hướng dẫn... với mong ước “mọi anh em linh mục sẽ nỗ lực hoàn thiện bản thân, rèn luyện phẩm chất linh mục và kỹ năng lãnh đạo để phục vụ Dân Chúa”.¹ Bởi lẽ, theo *Misericordiae vultus*, nhân loại “... không thể thoát khỏi những lời Chúa đã phán dạy..., và những lời này sẽ là những tiêu chí phán xét: liệu chúng ta có cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, có chào đón những người lạ và cho kẻ trần truồng ăn mặc, có thăm viếng kẻ đau yếu cùng kẻ tù tội hay không? (x Mt 25,31-45)”.² Thật vậy, những nỗ lực hồi tâm xét mình, những cố gắng thực hiện công việc tông đồ bác ái... là rất cần thiết để góp phần hoàn thiện bản thân:

“Hoàn thiện bản thân... bao cần thiết / Đâu điều tiên quyết... đâu biết mình / Đâu lẽ chân tình pháp tử mỹ / Âu tiên trách kỷ hậu trách nhân / Hoàn thiện bản thân... cần thiết lắm / Buông sâu... chìm đắm... tự mãn siêu / Buông trôi... giáo điều... giáo sĩ trị / Đoạn tuyệt thị phi... nóng bột dần... / Hoàn thiện bản thân... cần thiết thật / Tiền hậu bất nhất... giảng ai nghe / Tiền bạc lọng che xe hơi chảnh / Dữ lành đồn mạnh tiếng chẳng gần / Hoàn thiện bản thân... nghĩa thiết quá / Kéo ai sa đà... hãnh tiến lên / Kéo ai ăn trên lại ngồi trốc / Cao nhảy bàn độc hóa “thánh thần” / Hoàn thiện bản thân... ta cần

¹ “Th 4, 7 thg 4, 2021 vào lúc 17:01...” (07-4-2021).

² APV 15,16; x. <https://www.youtube.com/>... (11-4-2021).

biết / Cơ duyên điều tiết... không mất dân / Cơ hội tình thân chớ trù dập / Đức quyền “tam lập” Cây-Mến-Tin!”.³

Misericordiae vultus, số 15,16-17

Chúng ta không thể thoát khỏi những lời Chúa đã phán dạy chúng ta, và những lời này sẽ là những tiêu chí phán xét: liệu chúng ta có cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, có chào đón những người lạ và cho kẻ trần truồng ăn mặc, có thăm viếng kẻ đau yếu cùng kẻ tù tội hay không? (x Mt 25, 31-45) (APV 15,16). Hơn nữa, chúng ta sẽ được hỏi liệu có đã từng giúp người khác thoát khỏi sự nghi ngờ khiến họ rơi vào tuyệt vọng và thường là nguồn cội của sự cô đơn; liệu chúng ta có đã từng vượt thắng sự mê muội mà hàng triệu người – đặc biệt trẻ em là những người bị tước đoạt các phương tiện cần thiết giúp thoát khỏi những ràng buộc của nghèo đói – đang sống trong đó; liệu chúng ta có đã từng gần gũi với người cô đơn và đau khổ; liệu có đã từng tha thứ cho những ai xúc phạm đến mình, có đã từng loại đi mọi hình thức tức giận và ghét bỏ làm nảy sinh bạo lực; liệu có đã từng kiên nhẫn như Chúa đã tỏ cho chúng ta thấy, Người là Đấng rất kiên nhẫn với chúng ta; và liệu chúng ta có đã từng cầu xin Chúa cho anh chị em mình trong kinh nguyện (APV 15,17).

Chút suy tư

Chuyện kể rằng, có hai người hàng xóm nọ thù hận nhau qua nhiều đời. Thế rồi một ngày nọ đã xảy ra sự kiện “chấn động”. Một trong hai người đã bắt cóc đứa con nhỏ của người kia và trả thù độc ác bằng cách chặt đi một ngón tay út của nó trước khi thả về. Tay hàng xóm độc ác tự cho rằng mình đã trả được mối thù cho gia đình, bèn nói: “Ta đã thắng”. Còn người hàng xóm có đứa con bị chặt mất

³ “*Perfecting yourself is so necessary / The prerequisite to it is assessing yourself / It can be rhetorically expressed / ‘Cast not the first stone’ / Perfecting yourself is very necessary / Let go of all of arrogance or complacency / Let go of dogmatism and clericalism / Renounce all the disparagement and hot temper / Perfecting yourself is really necessary / Inconsistency will degrade your speech / Shun money, comfort and luxurious cars / Keep in mind, ‘Bad news has wings’ / Perfecting yourself is so essential / Avoid overindulgence and pride / Avoid considering yourself ‘élite’ / Taking advantage of opportunities to get promoted / Perfecting yourself needs to be noticed / Moderate yourself not to lose people’s hearts / Nurture relationships and victimize no one / Practice the theological virtues: Hope – Love – Faith.*” (GTHH – GLQV)

một ngón tay đã vô cùng tức giận, rất muốn tiếp tục trả oán cách tương xứng... nhưng không có dịp. Trong khi đó, đứa con nhỏ của ông thì không nghĩ gì đến việc phải trả thù!

Bẵng đi nhiều năm, vật đổi sao dời, cậu trai nhỏ ngày nào đã lớn, ra sức làm ăn và may mắn trở nên "rất giàu có". Hằng ngày vẫn có nhiều người nghèo khổ được anh trợ giúp. Anh cho thế là bình thường. Vâng, bình thường. Thế nhưng một lần kia, có một ông già, dáng vẻ khổ sở, trông rất tiều tụy... đến ăn xin nơi nhà người "giàu có". Ông nhà giàu nhận ra ngay đó chính là kẻ đã chặt ngón tay của mình. Tuy nhiên, ông đã vội vàng trở vào nhà bảo đầy tớ đem cơm nước, bánh trái ra cho kẻ ăn xin. Trước khi kẻ ăn xin đi, ông còn cho thêm quà rồi chìa bàn tay bị mất ngón út và nói: "Bao dung, tha thứ mới chiến thắng, ông nhé. Tôi chính là đứa trẻ năm xưa bị ông chặt đứt ngón tay út!". Tên ăn mày sửng người, vô cùng cảm động....

Vâng, thế là "bình thường" và hơn cả bình thường. Nguồn động lực thúc đẩy làm việc thiện còn phải hơn thế bội phần thì vẫn là "bình thường và hơn cả bình thường". Lời Chúa dạy "Anh em hãy tha thứ, thì sẽ được Thiên Chúa thứ tha..."⁴ bao hàm những ý nghĩa cao cả và những việc làm bác ái cụ thể. Bởi lẽ, là môn đệ của Chúa, chúng ta được dạy hãy sống và noi gương giàu lòng xót thương như Thiên Chúa đã luôn bao dung, tha thứ cho chúng ta. Đó mới là cách thức giải quyết rốt ráo hơn trong cuộc đời, là hướng đi đúng cho hiện tại và tương lai mãi mãi về sau. Hướng đi ấy, cách thức ấy mới dẫn đến chiến thắng chung cuộc.

Nghĩa là, "... có đã từng giúp người khác thoát khỏi sự nghi ngờ khiến họ rơi vào tuyệt vọng... có đã từng vượt thắng sự mê muội... có đã từng gần gũi với người cô đơn và đau khổ... có đã từng tha thứ cho những ai xúc phạm đến mình, có đã từng loại đi mọi hình thức tức giận và ghét bỏ làm nảy sinh bạo lực... có đã từng kiên nhẫn như Chúa đã tỏ cho chúng ta thấy, Người là Đấng rất kiên nhẫn với chúng ta... (APV 15,17)" thì chúng ta mới thực sự đang nỗ lực hoàn thiện bản thân để có thể phụng sự Chúa, sống tinh thần phục vụ, nên như hình ảnh con cái của Thiên Chúa là Cha, Đấng giàu lòng xót thương.

12-4-2021, GTHH

⁴ Lc 6,37.

TIN TỨC – SINH HOẠT

TIN CỘNG ĐOÀN LCTX TGP SÀI GÒN

THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 5/2021, CỦA TGP SÀI GÒN VÀ CÁC GIÁO HẠT

Kính mời Quý Ông-Bà-Anh-Chị-Em tham dự Thánh Lễ Kính LCTX tại các địa điểm:

TỔNG GIÁO PHÂN:

NHÀ THỜ HUYỆN SỸ Số 1, Tôn Thất Tùng, P. Phạm Ngũ Lão, Q. 1, TP.HCM; Lúc 15h Thứ sáu hằng tuần (Chương trình: 14h00: Tôn Sùng Trái Tim Đức Mẹ, 14g30: Sùng kính Lòng Chúa Thương Xót, 15h00: Thánh Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót).

- Ngày 07/05/2021: Chủ Tế: **LM. Ernest Nguyễn Văn Hưởng**, Tổng Linh hướng CĐ LCTX Tgp Sài Gòn.

- Ngày 14/05/2021: Chủ Tế: **LM. Phêrô Nguyễn Văn Giáo**, SOLT, Chánh xứ Khiết Tâm.

- Ngày 21/05/2021: Chủ Tế: **LM. Giuse Nguyễn Phát Tài**, Giáo xứ Tân Thông, Gp. Phú Cường.

- Ngày 28/05/2021: Chủ Tế: **LM. Đaminh Trần Văn Dũng**, SSS.

Trước Thánh Lễ, có giờ Cầu nguyện - Tôn Sùng LCTX.

CÁC GIÁO HẠT:

- **HẠT CHÍ HÒA:** Nhà Thờ Khiết Tâm (28, đường Long Hưng, P.7, Q. Tân Bình) lúc 17g00, ngày 04/05/2021 (thứ ba đầu tháng). Chủ tế: **LM. Phêrô Nguyễn Văn Giáo**, chánh xứ Gx Khiết Tâm, Linh hướng CĐ LCTX hạt Chí Hòa.

- **HẠT GIA ĐÌNH:** Nhà Thờ Hàng Sanh (76 Bạch Đằng, P.24, Q. Bình Thạnh) lúc 15g00, ngày 07/05/2021. Chủ tế: **LM. Giuse M. Phạm Hồng Thái**, chánh xứ Gx Hàng Sanh.

- **HẠT HỌC MÔN:** Nhà Thờ Bùi Môn (4/2, Ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn) lúc 15g00, ngày 01/05/2021 (Thứ bảy đầu tháng). Chủ Tế: **LM Phêrô Nguyễn Ngọc Vượng**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Hóc Môn.

- **HẠT SÀI GÒN CHỢ QUÁN:** Nhà Thờ Chợ Quán (120, Trần Bình Trọng, P.2, Q.5) lúc 15g00, ngày 26/05/2021. Chủ Tế: **LM. Gabriel Trịnh Công Chánh**, Chánh xứ Chợ Quán, Linh hướng CĐ LCTX hạt SG-CQ.

- **HẠT TÂN ĐỊNH:** Nhà Thờ Thánh Phaolô 3 (262/14, Lê Văn Sỹ, quận 3) lúc 17g, ngày 06/05/2021 (Thứ năm đầu tháng). Chủ tế: **LM. Michael Phạm Trường Trinh**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Tân Định.

- **HẠT TÂN SƠN NHÌ:** Nhà thờ Tân Hương (162 Tân Hương, P. Tân Quý, Q. Tân Phú) lúc 15g00, ngày 04/05/2021 (thứ ba đầu tháng). Chủ tế: **LM. Đa Minh Vũ Ngọc Thủ**, Linh hướng CĐLCTX hạt Tân Sơn Nhì.

- **HẠT THỦ ĐỨC:** Nhà Thờ Thánh Nguyễn Duy Khang (32, đường 25, Kp 1, P.Linh Đông, Q.Thủ Đức) lúc 15g00, ngày 14/05/2021, Chủ Tế: **LM. Phêrô Lê Hoàng Chương**, Chánh xứ Giáo xứ Thánh Nguyễn Duy Khang, Linh hướng CĐLCTX hạt Thủ Đức

- **HẠT XÓM MỚI:** Nhà Thờ Hà Đông (564, đường Thống Nhất, P.16, Q. Gò Vấp) lúc 15g30, ngày 06/05/2021 (thứ năm ĐT). Chủ Tế: **LM. Gioan B. Vũ Mạnh Hùng**, Chánh xứ Gx Hà Đông.

Trước Thánh Lễ, có giờ Cầu nguyện Tôn Sùng Lòng Chúa Thương Xót.

DANH SÁCH ÂN NHÂN THÁNG 3/2021

DANH SÁCH XIN BẰNG ÂN NHÂN CĐ LCTX TGP SÀI GÒN:

HẠT XÓM MỚI:

1. Maria Phạm Thị Trà, Giáo xứ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp.
2. Lh. Phêrô Ngô Văn Mỹ, Giáo xứ Hợp An.
3. Lh. Giuse Trương Quốc Hùng, Giáo xứ Tử Đình.
4. Phêrô Nguyễn Xuân Kim, Giáo xứ Hà Đông.
5. Maria Đặng Thị Phin, Giáo xứ Hà Đông.

HẠT HỌC MÔN:

1. Lh. Gioa Kim Trần Văn Hộ & Anna Vũ Thị Mầu, Giáo xứ Bùi Môn.
2. Lê Minh Thái, Giáo xứ Bùi Môn.

ÂN NHÂN ỦNG HỘ TƯỢNG CHÚA THƯƠNG XÓT (1,2m)/ KINH THÁNH TÂN ƯỚC:

1. Xứ Đoàn Châu Bình, hạt Thủ Đức: 3.000.000đ.
2. Xứ Đoàn Tam Hải, hạt Thủ Đức: 1.000.000đ.
3. Xứ Đoàn Tam Hà, hạt Thủ Đức: 1.000.000đ.
4. Xứ Đoàn Fatima BT, hạt Thủ Đức: 1 Tượng Chúa TX (1,2m).
5. CĐ LCTX hạt Gia Định: 2.000.000đ.
6. CĐ LCTX hạt Tân Định: 2.000.000đ.

Chị Hồng, Xứ Đoàn Bắc Hà, hạt Phú Thọ: 1.000.000đ.

Cha Tổng Linh hướng và Ban Chấp hành CĐ Lòng Chúa Thương Xót Tgp Sài Gòn, chân thành cảm ơn Quý Ân nhân. Nguyên xin Thiên Chúa, Đấng Từ Bi – Thương Xót bù đắp xứng đáng cho lòng quảng đại của Quý Vị.



TIN HIỆP HỘI LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT GIÁO PHẬN XUÂN LỘC (Xin xem hình ở trang bìa).

I- THÁNH LỄ HÀNH HƯƠNG KÍNH LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT THÁNG 04 NĂM 2021 VÀ LỄ KỶ NIỆM 50 NĂM LINH MỤC CỦA ĐỨC CHA GIUSE ĐÌNH ĐỨC ĐẠO.

Trong tâm tình tạ ơn dịp mừng Kim Khánh Linh Mục Đức Cha Giuse Đình Đức Đạo, Thánh Lễ Mừng Kim Khánh Linh Mục Đức Cha Giuse Đình Đức Đạo đã được cử hành tại Trung Tâm Hành hương Lòng Chúa Thương Xót của Giáo phận tại Giáo xứ Suối Cát vào chiều Thứ Sáu, 9/4/2021. Đây là địa điểm do chính Đức Cha Giuse chọn, để theo đó, Đức Cha Gioan Đỗ Văn Ngân, Giám mục Giáo Phận đã sắp xếp, tổ chức để Thánh Lễ Tạ Ơn của Đức Cha Giuse được diễn ra trong bầu khí của ngày hành hương Kính Lòng Chúa Thương Xót của Giáo phận tại nơi đây.

Trong rất đông những người đến hành hương như những ngày Thứ Sáu đầu tháng còn có khách mời đặc biệt tham dự Thánh Lễ hôm nay là những cụ già tại các mái ấm, các bệnh nhân, anh chị em di dân, người nghèo, người đau khổ, thiếu nhi khuyết tật, khiếm thính, khiếm thị... Sự hiện diện của những vị khách mời đặc biệt này

khơi gợi lên lòng thương xót và cảm mến của tình Chúa và tình người. Họ là một phần của xã hội và với Đức cha Giuse, họ là Món Quà mà Chúa gửi đến cho Giáo Phận và cho chính Đức cha. Trong Thánh Lễ tạ ơn, Đức Cha Giuse đã chủ tế Thánh Lễ. Cùng đồng tế với Đức cha Giuse còn có Đức Cha Gioan, Đức Cha Cố Đa Minh, Đức Ông Vinh Sơn, Cha Tổng Đại Diện, Cha Giám đốc và quý Cha Giáo Đại Chủng viện Thánh Giuse Xuân Lộc, quý Cha quản hạt, quý Cha trong và ngoài giáo phận. Ngoài ra, còn có Cha Giám Đốc Đại Chủng Viện Thánh Giuse – Sài Gòn, quý Cha trong Ban Giảng huấn của Học Viện Công Giáo Việt Nam, và quý Cha đồng hương Bùi Chu - Thức Hóa cũng cùng dâng Thánh Lễ để hiệp ý tạ ơn với Đức Cha Giuse trong dịp mừng này.

Trước khi bắt đầu Thánh Lễ, Đức Cha Giuse đã ngỏ lời xin quý Đức Cha, quý Cha và cộng đoàn, đặc biệt là những thiếu nhi khuyết tật, những cụ già, những người đang gặp đau khổ “cùng dâng lên Thiên Chúa lời kinh tạ ơn”; xin Chúa ban mọi ơn lành cho những người đã đồng hành với ngài trong ơn gọi và sứ vụ linh mục, cho mọi người tham dự; và khẩn nài Lòng Thương xót của Chúa tuôn đổ xuống trên những ai đang cần đến.

Đảm nhận bài chia sẻ Tin Mừng, Cha Giuse Đình Văn Huấn, Đặc Trách Phụng tự Giáo phận đã suy niệm về chủ đề “Đón nhận và sống lòng thương xót của Chúa trong cuộc đời”. Đây là một nội dung liên quan đến Đức Cha Giuse, khi ngài chọn “linh đạo lòng Chúa thương xót làm linh hồn mục vụ của một giám mục chính tòa nhằm canh tân đời sống đức tin dân Chúa và phục vụ con người”. Lý giải việc chọn lựa này, cha giải thích, là vì Đức Cha Giuse muốn “mọi người đi vào tận cung lòng của Thiên Chúa, trái tim Giêsu bị đâm thấu, nơi Đấng xót thương ôm lấy tội nhân, nơi tình yêu sáng tạo mặc thêm phẩm chất xót thương khi con người phạm tội, nơi tình yêu trao ban đón lấy đau khổ vì người mình yêu nơi Chúa tìm gặp ta”. Và vì thế, với sáu năm giám mục, Đức Cha Giuse đã sống lòng thương xót đó qua lời nói và hoạt động của ngài. Cha Giuse tiếp, chính những gì mà Đức Cha đã, đang thể hiện linh đạo lòng thương xót, như là bức tranh tỏa sáng, ngược lại với một thế giới u ám đang bị nền văn hóa vút bỏ thống trị, để ai đó vẫn còn có thể nghe lời thầm thì của Thiên Chúa “Cha yêu con. Cha yêu con như người mẹ...”. Để rồi, trong những mảnh vỡ cuộc đời, yếu đuối bản thân, con người nhận ra “đời mình

là thời nam châm cần đến lòng Chúa xót thương”, đặc biệt trong đời sống hôn nhân – gia đình ngày nay đang gặp nhiều khó khăn, thách đố, thậm chí trên bờ vực của sự tan vỡ.

Trên con đường của lòng thương xót, Cha Giuse nói tiếp “Đức Cha không chỉ mời gọi chúng ta chiêm ngắm, nhưng còn khao khát lòng thương xót, đến gặp Đấng Phục Sinh, là Đấng giàu lòng xót thương”. Nhưng, chỉ nhờ bởi ơn Chúa Thánh Thần, con người được chìm vào trong sự thật, để nhận ra mình được yêu (x. Ga 15, 9). Và khi gặp được Chúa, chất xót thương sẽ thấm đẫm vào trong lời nói và hành động của con người, thần hóa đời mỗi người. Vì thế, không sai khi mời gọi mọi người nhận ra rằng “Đức Cha Giuse chính là quà tặng quý giá mà Thiên Chúa tốt lành ban tặng ban cho đời mình để tạ ơn Chúa, và biết ơn Đức Cha”.

Kết thúc bài giảng, Cha Giuse đã trích lại lời Chúa nói với Chân phước Angela ở Foligno để nói với mọi người “Tình Cha yêu con không phải là trò đùa”, để rồi mỗi người tự cật vấn bản thân “Chúa yêu ta đến thế, còn tôi và ông bà, chúng ta đã dành cho Chúa một tình yêu nghiêm túc chưa vậy?”

Sau lời nguyện hiệp lễ, Đức Giám mục Giáo phận đã thay mặt cộng đoàn dân Chúa Giáo phận để dâng lời chúc mừng đến Đức Cha Giuse. Trước hết, ngài bày tỏ niềm vui khi nhận ra những dấu chỉ của ơn phúc, dấu của yêu thương, của phép lạ mà Thiên Chúa trao ban cho con cái giáo phận qua những hiện tượng và khung cảnh thiên nhiên tại buổi chiều này. Tiếp đến, Đức Cha lược lại đôi nét những dấu ấn lịch sử đầy yêu thương và ý nghĩa mà Đức Cha Giuse đã phục vụ, để lại cho Giáo phận – đặc biệt việc “kiện toàn nhân sự” của Giáo phận trong lãnh vực đào tạo các linh mục tương lai của Đại Chủng viện Thánh Giuse Xuân Lộc: từ vai trò Đức Ông Giám đốc ĐCV đến Đức Cha, Giám đốc Đại Chủng viện. Và trong vai trò làm giám mục Giáo phận, Đức Cha Giuse đã từng làm cho bao tâm hồn chạm được tới lòng thương xót của Thiên Chúa nhờ các bài nói chuyện đầy tâm huyết với các hội đoàn, hiệp hội... Chất lòng thương xót mà Đức Cha Giuse đã, đang thể hiện, như Đức Giám mục nhắc đến, được thấy rõ ngay tại trong Thánh Lễ Tạ ơn này, khi các thiếu nhi khiếm thị, khuyết tật đảm nhận tuyên bố Lời Chúa, và hát lễ với hai ca đoàn thiếu nhi thật đơn sơ và hồn nhiên. “Tất cả đều là ý muốn của Đức

Cha Giuse". Vậy nên, nhờ bởi "Đức Cha đã gắn bó với lòng thương xót của Chúa Cha, nên có thể nói, Đức Cha đã trao ban cho chúng con bài học *Nhận, sống lòng thương xót của Chúa*". Sau cùng, Đức Giám Mục Giáo phận mong rằng mọi con cái Giáo phận được cùng với Đức Cha Giuse cảm nghiệm được màu nhiệm tình yêu của Thiên Chúa trên Đức Cha; xin được cùng chung tâm tình với Đức Cha Giuse muôn đời ca ngợi Chúa. Lời ngợi ca Thiên Chúa vì mọi người được hưởng ơn phúc nhờ bởi cùng "dầu thánh" mà Đức Cha được lãnh lấy từ Bí tích Rửa Tội, dầu thánh đã thánh hiến Đức Cha trước đây để làm linh mục của Chúa, để tấn phong ngài lên giám mục, và cũng từ dầu thánh đó, Đức Cha đã thánh hiến bao người và làm cho nhiều người trên nên con cái đích thực của Chúa.

Đáp từ lại lời chúc mừng của Đức Giám Mục Giáo phận, Đức Cha Giuse đã thốt lên "Tất cả chỉ là lời cảm tạ" vì những kỳ công Người đã làm trên cuộc đời ngài. Đức Cha đặc biệt cảm ơn Đức Cha Giáo phận, Đức Cha Cố Đa Minh trong những tri ân chân thành sâu xa nhất. Ngài cũng cảm ơn từng thành phần quý Cha trong giáo phận, những cha ngoài giáo phận đang hiện diện vì có liên hệ với Ngài, Cha Đặc Trách Hiệp hội Lòng Chúa Thương Xót, giáo xứ và các hội đoàn của Giáo xứ Suối Cát, các ban ngành, hội đoàn đã cộng tác để Thánh Lễ tạ ơn được diễn ra tốt đẹp. Đức Cha cũng dâng lời cảm ơn lên Đức Thánh Cha Phanxicô vì đã nhận được sứ điệp chúc mừng và phép lành của ĐTC trong ngày mừng Kim Khánh Linh Mục; cảm ơn ĐHY Tagle - Tổng trưởng Thánh Bộ Truyền Giảng Tin Mừng; ĐTGM Marek Zalewski, Đại diện Tòa thánh không thường trú tại Việt Nam, khi các ngài gửi lời chúc mừng đến Đức Cha Giuse. Ngoài ra, Đức Cha cũng cảm ơn cách đặc biệt đến những con người mà Đức Cha thường gọi là những người đang đau khổ: là những cụ già, bệnh nhân, thiếu nhi khuyết tật, những người đau khổ tinh thần, người nghèo, anh chị em di dân đã cùng Đức Cha hiệp dâng Thánh Lễ, là niềm vui cho ngài. Và ngài nhắc đến cách đặc biệt khi cảm ơn gia tộc, thân hữu ruột thịt dù vắng mặt không thể hiện diện; cảm ơn Ban điều hành, quý cha giáo và sinh viên của Học viện Công giáo và cùng mọi thành phần anh chị em tín hữu đang tham dự và hiệp thông trực tuyến trên các phương tiện truyền thông.

Thánh Lễ Tạ ơn mừng kỷ niệm Kim Khánh Linh Mục của Đức Cha Giuse quả thật là hồng ân tiếp nối hồng ân không chỉ trên Đức Cha Giuse, nhưng còn là của Giáo phận Xuân Lộc và của từng người.

Nt. Teresa Ngọc Lễ, O.P

II-CHƯƠNG TRÌNH THÁNH LỄ HÀNH HƯƠNG KÍNH LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT THÁNG 05 NĂM 2021.

Chương trình Thánh lễ kính Lòng Chúa Thương Xót

Tại Gx. Suối Cát, thứ Sáu, ngày 07/05/2021

Giáo hạt Phú Thịnh phụ trách.

Chủ đề:

ĐỨC MARIA, MẸ CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT

Ý cầu nguyện:

Tháng Hoa dâng Mẹ: Cầu cho những người đau khổ, nghèo khó, thất nghiệp nhận được sự ủi an nơi Mẹ của Lòng Thương Xót.

Chương trình tổng quát (chiều):

13g30' – 14g00': Đón tiếp

14g00' – 15g00': Lần chuỗi LTX

: Giờ kính kính Đức Mẹ -Tiến hoa

15g00' – 15g15': Giải lao

15g15' – 15g45': Bài chia sẻ (Đức Cha)

15g45' – 15g55': Giải lao

16g00' – 17g30': Thánh lễ kính Đức Mẹ Fatima (Đức Cha)

- Kết thúc.

Lm Giuse Trần Phú Sơn

Đặc trách HHLCTX-Gp. XL

Thông điệp của Đức Giáo hoàng nhân Ngày hòa bình thế giới lần thứ 54

VĂN HÓA QUAN TÂM NHƯ LÀ CON ĐƯỜNG HÒA BÌNH

Gioakim Trương Đình Giai

chuyển dịch từ nguyên bản Tây Ban Nha
(Tiếp theo và hết)

8. Giáo dục Văn hóa quan tâm

Việc thúc đẩy Văn hóa quan tâm đòi hỏi một quá trình giáo dục và la bàn của các nguyên tắc xã hội được đề xuất cho mục đích này, như một công cụ đáng tin cậy cho các bối cảnh liên quan khác nhau. Tôi muốn đưa ra một số ví dụ về vấn đề này.

- Giáo dục sự quan tâm phát sinh trong gia đình, hạt nhân tự nhiên và căn bản của xã hội, nơi các em học sống tương quan và tôn trọng lẫn nhau. Tuy nhiên, cần phải đặt gia đình vào vị trí nào để hoàn thành tốt nhiệm vụ sống còn và tất yếu này.

- Luôn phối hợp với gia đình, các chủ thể khác có trách nhiệm giáo dục là nhà trường, trường đại học và về mặt nào đó cũng là tác nhân của giao tiếp xã hội [22]. Các chủ thể nói trên được kêu gọi chuyển giao một hệ thống giá trị dựa trên sự công nhận phẩm giá của mỗi người, của mỗi cộng đồng ngôn ngữ, dân tộc và tôn giáo, của mỗi người và các quyền cơ bản phát xuất từ đó. Giáo dục là một trong những trụ cột công bằng và liên đới nhất của xã hội.

- Các tôn giáo nói chung và các nhà lãnh đạo tôn giáo nói riêng có thể đóng một vai trò không thể thay thế trong việc chuyển giao cho các tín hữu và xã hội các giá trị của sự liên đới, tôn trọng sự khác biệt, tiếp đón và quan tâm đến anh chị em mong manh hơn. Về vấn đề này, tôi nhắc lại những lời của Giáo hoàng Paul VI đã nói trước Quốc hội Uganda năm 1969: “Đừng sợ Giáo hội. Giáo hội tôn vinh các bạn, khiến bạn trở thành những công dân trung thực và trung thành, không kích thích sự ganh đua hay chia rẽ, cố gắng thúc đẩy tự do lành mạnh, công bằng xã hội, hòa bình; nếu như có một sự ưu đãi nào, thì đó là dành cho người nghèo, cho việc giáo dục những người thấp bé và người dân, nhằm trợ giúp những người bị bỏ rơi và những người đau khổ” [23].

- Đối với tất cả những người cam kết phục vụ cộng đồng dân cư, trong các tổ chức chính phủ và phi chính phủ quốc tế, những người thực hiện sứ mệnh giáo dục và tất cả những người, bằng nhiều cách khác nhau, làm việc trong lĩnh vực giáo dục và nghiên cứu, tôi khuyến khích bạn một lần nữa, để đạt được mục tiêu của một nền giáo dục “cởi mở và hòa nhập

hơn, có khả năng kiên nhẫn lắng nghe, đối thoại mang tính xây dựng và hiểu biết lẫn nhau" [24]. Tôi hy vọng rằng lời mời này, được đưa ra trong bối cảnh Hiệp định Giáo dục Toàn cầu, sẽ nhận được sự ủng hộ rộng rãi và mới mẻ.

9. Không có hòa bình nếu không có Văn hóa quan tâm

Văn hóa quan tâm, như là một cam kết chung, mang tính liên đới và tham gia nhằm bảo vệ và thúc đẩy phẩm giá và điều tốt đẹp của tất cả mọi người, như sự sẵn sàng quan tâm, chăm sóc, cảm thông, hòa giải và phục hồi, tôn trọng và chấp nhận lẫn nhau là một con đường ưu đãi nhằm xây dựng hòa bình. "Ở nhiều nơi trên thế giới, cần có những con đường hòa bình dẫn đến việc chữa lành vết thương, cần có những nghệ nhân hòa bình sẵn sàng tạo ra những quá trình chữa lành và tái gặp gỡ với sự khéo léo và táo bạo" [25].

Vào thời điểm này, trong đó con thuyền nhân loại, bị rung chuyển bởi cơn bão khủng hoảng, tiến lên một cách khó khăn để tìm kiếm một chân trời yên hàn và thanh thản hơn, tay lái của phẩm giá con người và "la bàn" của các nguyên tắc xã hội cơ bản có thể cho phép chúng ta định hướng một lộ trình an toàn và chung. Là Kitô hữu, chúng ta hãy chăm chú nhìn vào Đức Trinh Nữ Maria, Ngôi sao Biển và Mẹ của niềm Hy vọng. Tất cả chúng ta hãy cùng nhau tiến tới một chân trời mới của tình yêu và hòa bình, của tình huynh đệ và tình sự liên đới, sự hỗ trợ và tiếp đón lẫn nhau. Chúng ta đừng nhượng bộ trước cám dỗ không quan tâm đến người khác, đặc biệt là những người yếu đuối nhất; Chúng ta đừng quen với việc ngoảnh mặt làm ngơ [26], mà hãy dẫn thân mỗi ngày một cách cụ thể để "hình thành một cộng đồng gồm những anh em tiếp đón nhau và quan tâm đến nhau" [27].

[22] Xem Đức Bênêđictô XVI, "Giáo dục giới trẻ về công lý và hòa bình". Thông điệp nhân kỷ niệm 45 Ngày Thế giới Hòa bình, ngày 1 tháng 1 năm 2012 (8 tháng 12 năm 2011), 2; "Vượt qua sự thờ ơ và giành lấy hòa bình." Thông điệp nhân kỷ niệm 49 Ngày Thế giới Hòa bình, ngày 1 tháng 1 năm 2016 (8 tháng 12 năm 2015), 6.

[23] Bài phát biểu trước các Hạ nghị sĩ và Thượng nghị sĩ của Uganda, Kampala, ngày 1 tháng 8 năm 1969.

[24] Thông điệp về việc ra mắt Hiệp ước giáo dục, ngày 12 tháng 9 năm 2019.

[25] Thông điệp Fratelli tutti (ngày 3 tháng 10 năm 2020), 225.

[26] Xem Đã dẫn, 64.

[27] Đã dẫn, 96; xem "Tình huynh đệ, nền tảng và con đường cho hòa bình." Thông điệp Nhân Ngày Thế giới Hòa bình lần thứ 47, ngày 1 tháng 1 năm 2014 (8 tháng 12 năm 2013), 1.

DIỄN ĐÀN

LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT MỜI GỌI CHÚNG TA SỐNG TÌNH HUYNH ĐỆ

LM Vinh Sơn Trần Đình Hòa

Đặc trách CDLCTX hạt Xuyên Mộc, GP Bà Rịa

Con người được Thiên Chúa dựng nên từ lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa, được gìn giữ trong lòng tình yêu của Người và được tạo dựng trở nên giống hình ảnh Thiên Chúa tình yêu nên có khả năng phản chiếu tình yêu ấy qua đời sống của mình.

Trong lời mở đầu của thông điệp Fratelli tutti, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã trích dẫn lời mời gọi của thánh Phanxicô như sau: “Thánh Phanxicô Assisi đã ngỏ lời với các anh chị em mình và đã đề xuất cho họ một lối sống đậm hương vị của Tin Mừng. Từ những lời khuyên đó, tôi muốn làm nổi bật một lời khuyên mà ở đó thánh nhân mời gọi một tình yêu vượt qua mọi rào cản về địa lý và khoảng cách. Ở đó, thánh nhân tuyên bố rằng, phúc thay ai biết yêu thương anh em mình ‘khi ở xa họ cũng như lúc đang ở bên cạnh họ’. Theo cách đơn giản và trực tiếp của mình, thánh Phanxicô đã diễn tả bản chất của một



tình huynh đệ cởi mở, cho phép chúng ta nhìn nhận, quý trọng và yêu thương mỗi con người, bất kể sự gần gũi về thể lý, bất kể nơi người đó sinh ra hay sống ở đâu” (x. FT 1). Giờ đây, chúng ta cùng chiêm ngắm lòng thương xót của Chúa và nhờ đó, chúng ta biết cách để sống tình anh chị em trong cuộc sống lữ hành trần thế này.

1. THIÊN CHÚA YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI



Thiên Chúa yêu thương hết mọi người. Tình thương của Thiên Chúa thể hiện qua công trình sáng tạo, quan phòng và cứu chuộc. Trong chương trình sáng tạo, Thiên Chúa đã dựng nên mọi sự đều tốt đẹp hầu cho

con người qua mọi thế hệ có một môi trường và một môi sinh thuận lợi và hữu ích để sống cùng và sống tốt với nhau. Tài nguyên của vũ trụ này không phải của riêng ai nhưng là ngôi nhà chung và mỗi người có trách nhiệm sử dụng, gìn giữ và tôn tạo để tất cả đều được thừa hưởng lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa.

Mặt khác, Thiên Chúa đã không dựng nên một người đơn độc nhưng là một cộng đoàn. Thiên Chúa đã dựng nên con người có nam có nữ (x. St 1, 27). Trong cộng đoàn đầu tiên đó tuy có phái tính và cá tính khác nhau nhưng là đưa đến một trật tự tự nhiên tốt đẹp, một sự phát triển theo nòi giống. Các cá thể khác nhau về cá tính nhưng có mối tương quan hỗ tương nhau khiến sự hiện diện của người này giúp cho người kia phong phú hơn. Chính mỗi tương quan đó khiến cho mỗi người có xu thế cộng tác với nhau để sinh tồn và phát triển cách quân bình hơn.

Khi tạo dựng con người, Thiên Chúa đã cho con người những hồng ân cao cả: "Con người được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa, giống như cộng đoàn Ba Ngôi, để con người làm bá chủ cá biển, chim trời, gia súc, dã thú, tất cả mặt đất và mọi giống vật bò dưới đất" (x. St 1, 26). Lý trí suy biết và khả năng yêu thương là một trong những yếu tố quan trọng làm cho con người trở nên giống hình ảnh Thiên Chúa. Con người được Thiên Chúa tạo dựng có một trái tim thật mềm để có khả năng yêu mến Thiên Chúa và yêu thương nhau. Con người có một lý trí suy biết để khoắc khoải về cùng đích cuộc đời và ý nghĩa cuộc sống. Con người có một lương tri vốn tính hướng thiện để sống cuộc đời ngay chính và tương quan mật thiết với Thiên Chúa.

Con người chỉ tìm được ý nghĩa đích thực của cuộc đời mình và sống hạnh phúc khi tương quan mật thiết với Thiên Chúa. Mọi bất

hạnh và trực trặc trong chính bản thân của con người khi con người loại Thiên Chúa ra khỏi cuộc đời mình. Thật vậy, chính khi bất tuân Thiên Chúa, con người đã loại Thiên Chúa ra khỏi cuộc đời mình và hệ quả tất yếu là những trực trặc trong chính bản thân mỗi người với tha nhân và với trật tự vũ trụ này. Trình thuật Sáng Thế cho thấy, chưa bất tuân Thiên Chúa, tự sâu thẳm trong tâm hồn, bản thân Adam có tha tính mãnh liệt. Ông muốn tìm cho mình một trợ tá tương xứng (x. St 2, 20) để yêu thương và kết hợp và khi tìm được Adam đã sung sướng reo lên: đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi (x. St 2, 22). Sự kết hợp ấy đưa đến một quy luật, một thiết định bất di bất dịch mà Thiên Chúa đặt sẵn nơi con người khi sáng tạo: Bởi thế, người đàn ông là cha mẹ mà gắn bó với vợ mình và cả hai thành một xương một thịt (x. St 2, 24).



Ngay khi bất tuân Thiên Chúa, Adam đã có trực trặc trong nội tâm. Trước kia, ông không xấu hổ khi mình trần trụi (x. St 2, 23) và không sợ hãi Thiên Chúa thì nay ông bà thấy mình trần trụi và phải xa tránh Thiên Chúa nhân từ (x. St 3, 8). Trước đây, Adam được dựng nên để cấy cây và canh giữ đất đai (x. St 2, 15) thì sau khi phạm tội, Adam đã thấy mọi công việc đều là cực nhọc (x. St 3, 17). Mỗi tương quan yêu thương của con người bị đổ vỡ. Vợ chồng cáo tội nhau (x. St 3, 12), anh em ruột thịt đổ kỵ và giết nhau (x. St 4, 8), sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người bị phá vỡ (x. St 7, 1-24). Càng bất tuân và loại trừ Thiên Chúa, càng sống kiêu ngạo, con người càng sống bất hạnh và mất dần khả năng kết hợp chung với nhau (x. St 11, 1-9).

Tuy nhiên, tình yêu Thiên Chúa mạnh hơn tất cả. Ở đâu tội lỗi đã lan tràn, ở đó ân sủng của Thiên Chúa càng chứa chan gấp bội (x. Rm 5, 20). Thiên Chúa đã có kế hoạch cho mọi tình huống xấu nhất. Người đã chuẩn bị cho kế hoạch yêu thương để lòng thương xót của Thiên Chúa luôn tuôn tràn qua muôn ngàn thế hệ. Một dòng giống mới sẽ được Thiên Chúa chuẩn bị ngay sau khi Tổ Tông phạm tội. Dòng giống ấy sinh ra không theo quy luật của huyết thống nhưng

được sinh ra trong đức tin. Đức Giêsu là Adam mới và Đức Maria là Evà mới. Chúng ta liên đới huyết thống với Adam cũ đã sa ngã, nên phải chết, thì ân sủng của Thiên Chúa ban nhờ một người duy nhất là Đức Giêsu Kitô (x. Rm 5, 15) cùng niềm tin vào Người chúng ta được sống (x. Ga 3, 15) và sống muôn đời (x. Ga 3, 16).

Để chuẩn bị cho hành trình đức tin cho con người, Thiên Chúa đã chuẩn bị một lịch sử cứu độ cách chu đáo. Người đã chọn gọi các tổ phụ, các tiên tri và đến thời viên mãn đã ban chính con Một Người là Đức Giêsu Kitô (x. Gl 4, 4). Thật vậy, Khi thời gian tới hồi viên mãn, Thiên Chúa đã sai Con Mình tới, sinh làm con một người nữ và sống dưới lề luật, để chuộc những ai sống dưới lề luật, hầu chúng ta nhận được ơn làm nghĩa tử” (Gl 4, 4-5). Đây là “Tin Mừng Đức Giê-su Kitô, Con Thiên Chúa” (Mc 1, 1): Thiên Chúa đã viếng thăm dân Người (x. Lc 1, 68). Người đã thực hiện lời hứa với Áp-ra-ham và con cháu ông (x. Lc 1, 55). Người đã thực hiện hơn cả điều chúng ta mong ước: Người đã cử “Con yêu dấu” của Người đến (Mc 1, 11) để chúng ta nhận được ơn làm con Thiên Chúa. Có một sự chuyển biến đặc biệt về phẩm giá của con người trong chương trình sáng tạo và cứu chuộc của Thiên Chúa. Trong công trình tạo dựng, Thiên Chúa ban cho con người có phẩm giá là “giống hình ảnh Mình” (x. St 1, 27). Trong công trình cứu chuộc, không những Thiên Chúa trả lại hình ảnh đẹp của con người khi tạo dựng mà con nâng con người lên phẩm giá cao trọng là được làm con Thiên Chúa (x. Gl 4, 4-5), nhờ Thần Khí của Chúa Giêsu Kitô.

Khi Người chấp nhận nhập thể làm người, đảm nhận bản tính loài người, Ngôi Hai Thiên Chúa không những đã chấp nhận liên đới với con người mà còn cam chịu liên lụy với con người tội lỗi, mà tình trạng thánh thiện của họ đã bị đánh mất bởi Nguyên Tổ. Tội lỗi của Adam đã được Ngôi Hai Thiên Chúa chuộc lại bằng giá châu báu của Người. Ngôi Lời đã làm người để cứu độ chúng ta, bằng cách giao hòa chúng ta với Thiên Chúa: “Chính Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta và sai Con của Người đến hy sinh làm của lễ đền tội cho chúng ta” (1Ga 4, 10).

Mặt khác, Ngôi Lời đã làm người để giúp chúng ta nhận ra tình thương của Thiên Chúa: “Đây là cách Thiên Chúa biểu lộ tình yêu đối với chúng ta: Người đã sai Con Một giáng trần để nhờ Con Một của

Người mà chúng ta được sống” (1Ga 4, 9). “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi ban Con Một, để ai tin vào Con Một của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời” (Ga 3, 16).

Thật vậy, Thiên Chúa tỏ bày lòng thương xót của Ngài cách cụ thể qua lời nói, hành vi và trọn cả cuộc sống của Chúa Giêsu. Bản thân Chúa Giêsu là hiện thân của tình yêu, của lòng thương xót vô bờ bến của Chúa Cha, một tình yêu được ban tặng cách vô điều kiện.

Tình yêu Chúa Giêsu đi đến tột đỉnh khi Người chấp nhận đi vào cuộc hiến tế. Người muốn được chết treo lên để lôi kéo mọi người lên với Người. Với Người, một khi được giương cao lên khỏi mặt đất, Người sẽ kéo mọi người lên với Người. (x. Ga 12, 32). Cái chết đối với nhiều người là dấu chấm hết cho hành trình của cuộc đời dương thế. Đối với Chúa Giêsu, cái chết chính là giờ để hoàn tất tình yêu đến cùng cấp độ đối với nhân loại. Quả thật, không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình (x. Ga 15, 13).

Ngay cả khi chết, tình yêu thương xót của Chúa Giêsu không dừng lại, dòng máu và nước nơi trái tim Chúa Giêsu tiếp tục tuôn trào. Đỉnh cao tình yêu của Chúa thể hiện nơi cuộc hiến tế nhưng tình yêu ấy không dừng lại nhưng tiếp tục tuôn trào qua dấu chỉ bí tích. Lòng thương xót Chúa trải dài qua muôn ngàn thế hệ. Dòng máu thương xót của Chúa Giêsu không ngừng tuôn chảy để tất cả những ai tin vào Người thì sống và sống dồi dào.

Sau khi phục sinh, Chúa Giêsu đã hiện ra cho các tông đồ và chỉ cho các ông những thương tích của cuộc hiến tế (x. Ga 20, 20). Thân xác phục sinh mang thương tích của Chúa Giêsu giúp các tông đồ củng cố niềm tin vào Người. Tuy nhiên, điều quan trọng hơn, chính thân xác phục sinh mang dấu đinh ấy mạc khải cho chúng ta rằng, Chúa Giêsu đã hiến tế vì chúng ta và Người vẫn còn tiếp tục chịu nộp và hiến tế vì tội lỗi mỗi chúng ta. Tình yêu hiến tế của Chúa Giêsu đã hoàn tất nơi cuộc tử nạn và phục sinh nhưng bằng phương thế bí tích, đặc biệt là bí tích Thánh Thể, Chúa Giêsu vẫn nối dài tình yêu ấy đến tận cùng thời gian. Vì tội lỗi của chúng ta, Chúa Giêsu đã, đang và vẫn tiếp tục hiến tế vì tội lỗi của chúng ta.

(Còn tiếp 1 kỳ)



LỜI CẢNH BÁO

Viễn Đông (chuyển ngữ từ TheWorkOfGod.org)



Lòng Thương Xót của Thiên Chúa thật vĩ đại, vì Ngài tha thứ tội lỗi của chúng ta dù đó là tội nặng tới mức nào. Chúa Giêsu đã từ trời xuống thế gian để cứu thế giới tội lỗi này khỏi án phạt đời đời.

Chúa Giêsu xuống thế dạy cách đến với Lòng Chúa Thương Xót (LCTX) bằng cách kêu gọi sám hối. Ngài rao giảng: "*Anh em hãy sám hối, vì Nước Trời đã đến gần*" (Mt 3:2; Mt 4:17).

Đừng phạm tội và đến với LCTX khi chưa quá muộn. Đừng tiếp tục sống trong tội mà cho rằng mình có thể sám hối và được tha thứ vào cuối đời. Hãy chú ý tới lời cảnh báo.

Đừng tỏ ra khôn hơn Chúa, Đấng là nguồn khôn ngoan và thấu suốt mọi sự. Đừng thử lòng Thiên Chúa, nhưng hãy sống "nhân từ như Cha là Đấng nhân từ" (Lc 6:36). Không thương xót hoặc không tha thứ cho người khác là tội chống lại LCTX.

Và cũng phải nhớ "mức độ thương xót". Một hôm, ông Phêrô đến gần Đức Giêsu mà hỏi: "*Thưa Thầy, nếu anh em con cứ xúc phạm đến con thì con phải tha đến mấy lần? Có phải bảy lần không?*". Đức Giêsu đáp: "*Thầy không bảo là đến bảy lần, nhưng là đến bảy mươi lần bảy*" (Mt 18:21-22; Lc 17:4). Rồi Chúa Giêsu kể dụ ngôn về người đầy tớ ác ôn, không biết thương xót đồng loại (Mt 18:23-35).

Chúa Giêsu phân tích: *Nước Trời cũng giống như chuyện một ông vua kia muốn đòi các đầy tớ của mình thanh toán sổ sách. Khi nhà vua vừa bắt đầu thì người ta dẫn đến một kẻ mắc nợ vua mười ngàn yến vàng. Y không có gì để trả, nên tôn chủ ra lệnh bán y cùng tất cả vợ con, tài sản mà trả nợ. Bấy giờ, tên đầy tớ ấy sấp mình xuống bái lạy: "Thưa Ngài, xin rộng lòng hoãn lại cho tôi, tôi sẽ lo trả hết." Tôn chủ của tên đầy tớ ấy liền chạnh lòng thương, cho y về và tha luôn món nợ. Nhưng vừa ra đến ngoài, tên đầy tớ ấy gặp một người đồng bạn, mắc nợ y một trăm quan tiền. Y liền tóm lấy, bóp cổ mà bảo: "Trả nợ cho tao!". Bấy giờ, người đồng bạn sấp mình xuống năn nỉ: "Thưa anh, xin rộng lòng hoãn lại cho tôi, tôi sẽ lo trả anh".*

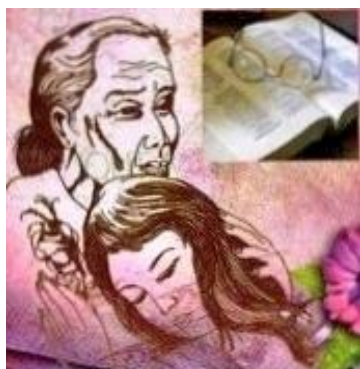
Nhưng y không chịu, cứ tống anh ta vào ngục cho đến khi trả xong nợ. Thấy sự việc xảy ra như vậy, các đồng bạn của y buồn lắm, mới đi trình bày với tôn chủ đầu đuôi câu chuyện. Bấy giờ, tôn chủ cho đòi y đến và bảo: "Tên đầy tớ độc ác kia, ta đã tha hết số nợ ấy cho người, vì người đã van xin ta, thì đến lượt người, người không phải thương xót đồng bạn, như chính ta đã thương xót người sao?". Rồi tôn chủ nổi cơn thịnh nộ, trao y cho lính hành hạ, cho đến ngày y trả hết nợ cho ông. Ấy vậy, Cha của Thầy ở trên trời cũng sẽ đối xử với anh em như thế, nếu mỗi người trong anh em không hết lòng tha thứ cho anh em mình.

LƯU Ý: Đừng sống thực dụng, coi trọng tiền bạc, đừng ích kỷ và đề cao "cái tôi" của mình, cũng đừng hành động để được nhận thù lao. Đừng quá tự tin về ơn tha thứ và LCTX kéo trở thành ảo tưởng và tự mãn, rồi cứ sống trong tội. Hôm nay, hãy lắng nghe Thiên Chúa cảnh báo (Hc 5:1-10) về sự giàu sang và thói tự đắc:

1. Đừng cậy vào tài sản của con, và đừng nói: "Tôi có đủ cả rồi!"
2. Đừng chiều theo ước muốn và sức lực của con, mà thoả mãn những đam mê của lòng mình.
3. Đừng nói: "Ai làm gì được tôi?" Vì Đức Chúa là Đấng công minh sẽ trừng phạt.
4. Đừng nói: "Tôi đã phạm tội nhưng nào có sao?" Bởi vì Đức Chúa nhần nại đó!
5. Đừng ý được tha thứ mà khinh nhờn, rồi cứ chông chất tội này lên tội khác.
6. Đừng nói: "Người rất mực cảm thương, tôi có phạm tội nhiều, Người cũng tha thứ cả!" Vì Người thương xót, Người cũng nổi lôi đình, và cơn lôi đình của Người ập xuống quân tội lỗi.
7. Đừng trì hoãn, hãy trở về với Đức Chúa đi; đừng lần lữa hết ngày này qua ngày khác, vì tình linh Đức Chúa sẽ nổi cơn thịnh nộ, và trong thời trừng phạt, con sẽ phải tiêu vong.
8. Đừng cậy dựa vào của cải bất chính, vì điều đó chẳng ích gì cho con ngày con gặp bất hạnh.
9. Đừng có gió nào cũng theo, đường nào cũng bước, như một tên tội lỗi lật lọng.
10. Hãy giữ vững xác tín của mình, và lời con phải trước sau như một.

CHUYỆN VỀ MẸ

Trần Thiên Thu



Kinh Thánh cho biết: *"Đức Chúa làm cho người cha được vẻ vang vì con cái, cho người mẹ thêm uy quyền đối với các con. người ta chỉ được vẻ vang lúc cha mình được tôn kính; và con cái phải ô nhục khi mẹ mình bị khinh chê."* (Hc 3:2 và 11)

1. MẸ HIỀN TỬ

Tháng Năm là Tháng Hoa biệt kính Đức Mẹ, và có Ngày Hiền Mẫu – ngày tôn vinh những người mẹ, đề cao vai trò người mẹ và thâm tình Mẫu Tử. Quả thật, tầm ảnh hưởng của người mẹ rất quan trọng trong xã hội, từ ngàn xưa tới nay.

Ngày Hiền Mẫu được người Mỹ khởi xướng. Ngày này có trên thế giới hàng ngàn năm trước, chẳng hạn người Hy Lạp có ngày tưởng niệm Cybele, người Rôma có lễ hội Hilaria.

Ngày Hiền Mẫu được cử hành lần đầu tiên vào năm 1908, khi bà Anna Jarvis dựng đài tưởng niệm cho người mẹ của bà ở Hoa Kỳ. Hoa cẩm chướng trở thành biểu tượng của Ngày Hiền Mẫu từ khi bà Anna Jarvis phân phát 500 bông hoa này trong Ngày Hiền Mẫu đầu tiên vào năm 1908. Sau đó bà vận động cho Ngày Hiền Mẫu là ngày nghỉ tại Hoa Kỳ. Điều này trở thành hiện thực vào năm 1914. Thế giới đã làm theo cách của bà Jarvis. Theo truyền thống này, người ta mua quà, thiệp, hoa,... để tặng cho mẹ và cho bà của mình vào Ngày Hiền Mẫu.

Có nhiều cách nhớ tới người mẹ đã có tại Hoa Kỳ từ thập niên 1870 và thập niên 1880, nhưng không được phổ biến. Thập niên 1870, bà Jarvis vận động "Ngày Hiền Mẫu Vì Hòa Bình."

Năm 1912, bà Jarvis đề nghị "Chúa Nhật thứ hai trong Tháng Năm là Ngày Hiền Mẫu", và khởi xướng Hiệp Hội Quốc Tế Ngày Hiền Mẫu. Bà nói rằng Ngày Hiền Mẫu nên là ngày để mọi người trong gia đình nhớ tới công sức của người mẹ, người vợ, người bà. Tổng thống Woodrow Wilson của Hoa Kỳ đã ra luật nghỉ việc trong Ngày Hiền Mẫu. Quốc hội Hoa Kỳ cũng có luật tương đương. Nhiều tổng thống khác của Hoa Kỳ cũng quan tâm Ngày Hiền Mẫu.

Anh quốc cũng có Ngày Hiền Mẫu nhưng cử hành vào ngày khác, còn ở Hy Lạp, Chính Thống giáo cử hành Ngày Hiền Mẫu là ngày lễ Đức Mẹ Dâng Chúa Giêsu vào Đền Thờ – tức là ngày 2 tháng Hai.

Ai cũng có mẹ. Hạnh phúc cho những ai còn mẹ, nhưng buồn thay cho những ai không còn mẹ. Người ta có thể chọn được nhiều thứ nhưng không ai có thể chọn người làm mẹ mình. Dù mẹ có thể nào thì cũng là mẹ mình.

2. MẸ HY SINH

Bác học Thomas A. Edison nói: *"Mẹ tôi là nguyên nhân thành công của tôi, là người mà tôi không phải thất vọng. Ký ức về Mẹ tôi luôn là phúc lành đối với tôi"*. Ông giỏi giang nhưng vẫn là người con chí hiếu. Có một truyện về "Những Lời Nói Dối của Mẹ" đáng suy tư của một tác giả nào đó. Câu chuyện thế này...

Khi tôi còn là một đứa bé trai và được sinh ra trong một gia đình nghèo, thậm chí đến những bữa ăn còn không đủ. Tối bữa, khi không đủ cơm ăn, mẹ thường lấy ở chén của mình rồi chia đều cho các con.

Mẹ bảo: "NÀY CÁC CON, ĂN NHANH ĐI, MẸ KHÔNG ĐÓI!" Đó là lần đầu tiên mẹ nói dối!

Khi tôi lớn dần lên, mẹ tranh thủ những ngày nghỉ cuối tuần đến đầm hồ gần nhà bắt thêm ít cá làm bữa ăn. Món canh cá của mẹ thật ngon. Khi anh em tôi xì xụp ăn, mẹ ngồi bên cạnh nhìn chúng tôi cười, rồi ăn những phần thịt còn sót lại trong miếng đầu cá mà chúng tôi chê bỏ ra. Thấy vậy, tôi liền lấy chút cá để vào bát mẹ nói: "Mẹ ăn đi." Nhưng ngay lập tức mẹ từ chối và bảo: "CON CỨ ĂN ĐI, MẸ CHỈ THÍCH ĂN ĐẦU CÁ THÔI". Tôi ngây thơ tin rằng mẹ nói thật cho đến mãi sau này. Đó là lần thứ hai mẹ nói dối!

Khi lên cấp II, để nộp đủ tiền học phí cho anh chị em tôi, mẹ phải đến một xưởng nghề nhận vỏ hộp diêm về nhà ngồi cặm cụi mà dán vào mỗi tối. Việc này có thể giúp mẹ trang trải thêm một chút cho việc học của chúng tôi. Vào một tối đông, nửa đêm tôi tỉnh giấc, thấy mẹ vẫn còng lưng dán vỏ bao diêm bên cạnh chiếc đèn dầu nhợt nhạt. Tôi nói: "Mẹ à, mẹ đi ngủ thôi, sáng ngày mai mẹ còn phải đi làm nữa mà".

Mẹ chỉ cười: "CON CỨ NGỦ ĐI, MẸ BỊ MẤT NGỦ NÊN KHÔNG BUỒN NGỦ". Đó là lần thứ ba mẹ nói dối!

Ngày tôi thi vào trung học, mẹ xin nghỉ làm để có thể chăm sóc tôi tốt hơn. Đúng vào mùa hạ, trời nắng như đổ lửa, mẹ mong ngóng từng khắc phía ngoài phòng thi. Tiếng chuông hết giờ đổ vang. Mẹ dang rộng cánh tay ôm đứa con trai bé nhỏ, trong tay mẹ là bình trà pha sẵn mẹ đã ướp hoa từ độ tuần trước. Nhìn thấy bờ môi khô nẻ và khuôn mặt lấp lánh mồ hôi của mẹ, tôi liền đưa bình trà nhỏ bằng thủy tinh nhỏ trong suốt, một trong những thứ tài sản quý giá nhất trong nhà, bảo mẹ cũng uống đi.

Mẹ bảo: "UỐNG ĐI CON. MẸ KHÔNG KHÁT". Đó là lần thứ tư mẹ nói dối!

Sau khi cha lâm bệnh qua đời, mẹ vừa làm mẹ vừa làm cha. Vất vả với chút thu nhập ít ỏi từ nghề chính, mẹ phải tự lo các chi phí trong nhà một mình. Cuộc sống của gia đình chúng tôi trở nên phức tạp hơn, không có ngày nào được bình yên. Nhìn thấy điều kiện gia đình tôi ngày một khó khăn, một người chú họ sống gần đó đã tới giúp chúng tôi, từ việc lớn cho đến những chuyện nhỏ. Những người hàng xóm quanh đó khi nhìn thấy cảnh không may của gia đình tôi họ đều khuyên mẹ hãy tái hôn. Nhưng mẹ tôi – một người cứng rắn, không quan tâm tới lời khuyên của mọi người.

Mẹ nói: "MẸ KHÔNG CẦN TÌNH YÊU, CHỈ CẦN CÁC CON THÔI". Đó là lần thứ năm mẹ nói dối!

Sau khi anh, chị tôi tốt nghiệp và đi làm. Mẹ nghỉ hưu rồi nhưng vẫn tiếp tục làm những việc vặt vặt ở chợ, nhưng một thân một mình, cũng có tuổi, mẹ mắt đã kém, chân tay cũng không còn dẻo dai như trước, việc cũng dần ít đi. Các con biết chuyện thường xuyên gửi tiền về để phụng dưỡng mẹ. Mẹ kiên quyết không nhận, tất cả tiền con gửi về mẹ đều gửi trả.

Mẹ bảo: "CÁC CON MỚI RA ĐỜI, CẦN NHIỀU KHOẢN CHI TIÊU. MÀ MẸ BÂY GIỜ THÁNG ĐI CHỢ CŨNG CÓ THIẾU GÌ TIỀN CẢ. CỨ CẦM LẤY". Đó là lần thứ sáu mẹ nói dối!

Còn tôi ở lại trường dạy hai năm, sau đó thi đỗ học bổng học thạc sĩ ở một đại học danh tiếng của Mỹ. Sau khi tốt nghiệp tôi ở

lại làm việc tại một công ty chuyên về nghiên cứu. Khi đã có chút điều kiện, tôi muốn đưa mẹ qua Mỹ sống để phụng dưỡng. Nhưng mẹ không muốn làm phiền tới con trai mình.

Mẹ nói: "MẸ SỐNG Ở ĐÂY QUEN RỒI. MẸ KHÔNG MUỐN ĐI ĐÂU CẢ". Đó là lần thứ bảy mẹ nói dối!

Nhiều năm trôi qua, mẹ lâm trọng bệnh, phải vào viện điều trị. Khi tôi đáp máy bay từ nơi xa xôi về thăm mẹ, mẹ đã già và tôi đau đớn vì thương xót mẹ.

Mẹ mở mắt, cố gượng thều thào bảo: "CON ĐỪNG LO, MẸ CHẴNG ĐAU CHÚT NÃO ĐÂU CON...". Đó là lần thứ tám mẹ nói dối, và cũng là lần cuối cùng!

Sau lần đó, mẹ tôi đã nhắm mắt ra đi mãi mãi...!

Một câu chuyện thật thấm thía và thật buồn, phải không? Rất có thể đó là câu chuyện thật của ai đó. Bạn có cảm giác thế nào? Bạn có thấy cay mắt hoặc nhói lòng hay không? Bạn đã nói gì với mẹ? Bạn có thật lòng cầu nguyện cho mẹ bao giờ? Có người bảo mẹ như bà tiên, nhưng chỉ thích chữ TIÊN thêm dấu huyền mà thôi. Mẹ không nhỏ mọn như vậy đâu, đừng nghĩ về Mẹ như thế!

3. MẸ CỦA TÔI

Mẹ tôi là một phụ nữ rất bình thường, có thể nói là bình thường nhất trong những người bình thường, cho nên đôi tay mẹ tôi cũng rất bình thường, thậm chí là... xấu (về hình dáng). Tôi không "chê" tay mẹ tôi mà tôi luôn trân trọng đôi tay thô ráp mà kỳ diệu đó. Tại sao lại xấu?

Gia đình ông bà ngoại tôi nghèo lắm, do đó mà mẹ tôi khổ từ nhỏ, đó là điều hiển nhiên và tất yếu. Mẹ tôi phải lam lũ, phải vất vả, phải đầu tắt mặt tối với công việc đồng áng. Ở vùng quê hầu hết mọi người đều làm nghề nông, một nghề cha truyền con nối.

Mẹ tôi không được học hành nhiều nhưng mẹ tôi lại khéo léo trong những việc thường nhật. Hết trồng lúa, trồng rau, trồng cà, trồng khoai, và nhiều loại hoa màu khác, mẹ lại gặt lúa, đập lúa, sàng sảy rất khéo léo và nhanh nhẹn. Thực sự tôi đã cố bắt chước mẹ và thử sàng sảy mà tôi không thể nào làm được gọn gàng như mẹ. Mẹ tôi làm đủ thứ việc ngoài nương đồng rồi việc nhà, hầu như không lúc

nào ngơi tay, thế nhưng mẹ tôi vẫn im lặng làm việc, không lời than thân trách phận. Đối với tôi, mẹ vừa khéo tay vừa khéo sống, luôn sẵn sàng giúp đỡ người khác và biết chịu đựng.

Những lúc nông nhàn, mẹ tôi lại ra ruộng bắt cua, mò ốc giữa cái nắng gay gắt buổi trưa hè oi ả. Chỉ đi một lúc là mẹ tôi xách về một thùng đầy cua và ốc, ăn không hết thì mẹ tôi lại đem cua muối ăn dần, rồi làm nước mắm cua cho cả nhà ăn. Không chỉ vậy, có ai kêu làm gì, mẹ tôi lại đi làm thuê để kiếm ít tiền chi tiêu trong gia đình. Mẹ tôi nhỏ con nhưng lại có sức khỏe thật dẻo dai.

Một buổi trưa nọ, khi tôi nằm võng đưa thật mạnh, đứa em con bà cô cầm khúc gỗ kê thẳng vào đầu tôi, thế là tôi bị rách da ở đuôi chân mày mắt trái, máu chảy lên láng. Ngay lúc đó mẹ tôi đi làm về, mẹ không la rầy hay trách mắng ai, mà chỉ lặng lẽ ôm tôi vào lòng và chăm sóc vết thương cho tôi. Tôi thuộc loại "lì" nên dù có đau mà tôi không hề khóc, nhưng mẹ vừa ôm tôi vừa khóc vì thấy tôi bị thương như vậy...

Đôi tay mẹ tôi chẳng có gì đặc biệt, rất đơn giản, rất bình thường nhưng không tầm thường. Đôi tay ấy đã cho tôi tất cả những gì cuộc đời tôi cần để làm hành trình và kim chỉ nam xuyên suốt cuộc sống. Tôi cảm ơn mẹ thật nhiều, và cũng phải xin lỗi mẹ nữa. Nỗi buồn trong tôi cứ miên man, bởi vì tôi chưa làm được gì cho mẹ thì mẹ đã xa vĩnh viễn rồi!

Lạy Thiên Chúa, xin nhân từ xót thương cho những người mẹ đã qua đời được hưởng hạnh phúc miên trường nơi Thiên Quốc, xin chúc lành và nâng đỡ những phụ nữ đang thi hành thiên chức làm mẹ. Xin cho chúng con cũng được đoàn tụ trong Vương Quốc Yêu Thương của Ngài để ca tụng Lòng Thương Xót của Ngài muôn đời. Amen.

Quý vị có nhu cầu hiệp thông cầu nguyện, xin email về

longthuongxotgp@yahoo.com

longthuongxotgp@gmail.com

để cộng đoàn cùng hiệp thông cầu nguyện

NGÀY LỄ CỦA MẸ

Trong nhiều năm qua, tôi có thành kiến với Ngày lễ của Mẹ. Tôi không chống lại tư tưởng đó, đây chỉ là môi bực bội cá nhân. Mẹ tôi qua đời cách đây 40 năm, nên chuyện tôi làm ơn trước Ngày lễ của Mẹ từ trước đến giờ chỉ là thái độ của tôi trước bất công của vũ trụ mà tôi cảm thấy: Mọi người cứ ăn mừng, trừ tôi!



Nhưng thời gian đã chữa lành vết thương và đôi khi làm chúng ta khôn ngoan hơn. Bây giờ, vào Ngày lễ của Mẹ, tôi luôn luôn ý thức về mẹ và tìm thấy các lý do rất hay để ăn mừng. Bạn không cần phải còn sống mới nuôi nấng được một người nào đó, và đó chính là trường hợp mẹ tôi. Chúa Giêsu đã chẳng bảo rằng, chúng ta chỉ tiếp nhận cách tinh tuyền tinh thần của một người nào đó sau khi họ ra đi và tôi biết điều đó đúng. Bốn mươi năm sau cái chết của bà, tôi ý thức mẹ tôi là ai và những gì bà đã cho tôi một cách rõ ràng hơn so với suốt thời thơ ấu của tôi khi bà còn sống và tình mẫu tử của bà như đang hiển hiện ôm tôi.

Những gì anh chị em tôi và tôi giờ đây ý thức rõ ràng hơn so với khi bà còn sống, là chúng tôi rất may mắn. Chúng tôi có được một bà mẹ tốt lành. Đơn giản là như vậy. Trong những điều thiết yếu, bà đã cho chúng tôi những thứ quan trọng: An toàn, bảo bọc, cảm thấy được người khác mong muốn, cảm thấy mình là quý giá, được ăn no, mặc ấm, một cảm nhận rằng cuộc đời là đẹp, và trên hết thảy, cảm thấy chúng tôi luôn luôn ở trong vòng tay của một Thiên Chúa đáng tin cậy.

Dĩ nhiên, chẳng có điều nào trong số đó hoàn hảo. Mẹ tôi không phải là Chúa. Bà có những giới hạn, nguồn năng lượng và nguồn lực nhờ đó bà nuôi dưỡng chúng tôi cũng giới hạn. Gia đình đông người và lúc nào cũng thiếu tiền. Chúng tôi có đủ, nhưng chỉ là đủ mà thôi, không hơn. Chưa bao giờ có dư. Nó cũng đúng nếu nói về sự quan tâm và tình thương bà dành cho mỗi anh chị em chúng tôi. Bà không

có thì giờ, năng lực hay niềm vui sướng xa xỉ nào để tuôn tràn lên bất cứ riêng ai trong chúng tôi, dù không ai trong chúng tôi nghĩ rằng bà thương mình như đứa con độc nhất. Tuy vậy, tất cả chúng tôi đều thấy các giới hạn của bà và sống với hệ quả của chúng cho tới hôm nay.

Nhưng các nỗ lực quá mức thường xuyên của bà cũng là một năng khiếu đặc biệt của bà: Giống như Chúa Giê-su, bà nhân bánh mì và cá lên gấp bội lần. Cách nào đó bà luôn luôn tìm được đủ mọi thứ, thức ăn, áo quần, sách vở, thêm một cái bánh, một dây ruy-băng, hay bất cứ cái gì cho một dịp đặc biệt. Cách nào đó chúng tôi luôn luôn có những thứ chúng tôi cần, cũng giống như cách nào đó bà đã làm cho cái bàn ăn gia đình dài thêm đủ để mọi người cùng ngồi – hàng xóm, giáo viên, linh mục, người bán hàng, hoặc một ông chú sa cơ lỡ vận – người mà cứ tình cờ đến chơi nhà khi gần bữa ăn. Bà tin tưởng rằng rồi lúc nào cũng sẽ đủ, và đúng vậy thật.

Và bà là một bổ sung hoàn hảo cho cha tôi. Phim trường Hollywood hay dịch vụ hẹn hò Công giáo không thể nào sắp xếp được một cuộc hôn nhân tốt đẹp hơn thế. Họ đã tìm thấy nhau, hai người tri âm tri kỷ, tại một cuộc đi chơi ngoài trời của giáo xứ, tình thương yêu và tôn trọng lẫn nhau của họ là điều mà, có lẽ hơn bất kỳ điều gì khác, đã đem lại cho chúng tôi, những người con của họ, một cảm thức mạnh nhất về sự an toàn, vững chãi, và đức tin. Cha tôi là kim chỉ nam về đạo đức, bà là trái tim; nhưng họ có thể hoán đổi vai trò này cho nhau và bà có thể đưa ra những thách thức về luân lý còn ông đem đến sự nhạy cảm. Dù cách nào đi nữa, họ đều làm cùng nhau, và khi họ chết, họ để lại đằng sau một gia đình còn quá non trẻ để có thể tự xoay xử một mình, họ đã cho chúng tôi những gì họ cần phải cho, tất cả những công cụ cơ bản để xây dựng cuộc sống của riêng mình và sống một cách sôi nổi, vui vẻ.

Bà chết vì căn bệnh viêm tụy tạng và đau tim, chỉ ba tháng sau khi bà đã chăm sóc cha tôi trong trận quyết chiến cả năm trời nhưng thất bại với căn bệnh ung thư. Khi cha tôi sắp chết, một người em của tôi và tôi đưa bà ra hiệu để mua một bộ áo mặc cho dịp tang lễ. Bà đã quyết định vung tay mua bộ áo đắt tiền nhất bà chưa từng mua. Khi mặc thử bộ áo, người bán hàng nói: "Bà mặc áo này trông thật tuyệt! Tôi hy vọng bà thích mặc nó!". Mẹ tôi chỉ mặc nó có hai



lần, một lần trong đám tang ba tôi, và một lần trong đám tang của bà. Nhận xét trở trêu của người bán hàng vậy mà đúng.

Không biết lý do gì, mẹ tôi không thích tên Mathida của mình. Các bà bạn gọi ngắn là Tilly lại càng làm bà không thích! Tôi không biết khi thân mật, ba tôi gọi bà tên gì nhưng tôi nghi là chẳng phải tên nào trong số hai tên này.

Các nhà nhân chủng học cho rằng mẹ của mình là mối dây cộng sinh của chúng ta với cuộc sống. Các bà mẹ phải cho chúng ta biết rằng vũ trụ này muốn có chúng ta, và chúng ta đáng yêu chỉ đơn giản chúng ta là chúng ta, rằng tình yêu thương là không cần gắng gổ mới có được. Mẹ tôi đôi khi quá bận rộn nên không thể nuôi nấng riêng từng đứa một với cảm giác rằng chúng tôi là duy nhất, là xinh đẹp, là quý giá; nhưng bà đã làm mẹ chúng tôi theo một cách mà chính cuộc sống và vì Chúa tạo dựng cuộc sống đó đã đem lại cho chúng tôi món quà quý giá đó.

Rev. Ron Rolheiser, OMI

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TGP SÀI GÒN
HÂN HOAN CHÚC MỪNG**

**TÂN BAN CHẤP HÀNH
CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT
GIÁO XỨ VĨNH HIỆP, HẠT GÒ VẤP
(Nhiệm kỳ 2021 – 2025)**

CHA LINH HƯỚNG: LM GIUSE VŨ HỮU PHƯỚC

- Trưởng Ban Chấp Hành: Bà Lucia M. Nguyễn Thị Vui
- Phó Trưởng Ban Chấp Hành: Bà Anna Nguyễn Thị Thúy
- Thư ký kiêm Thủ quỹ: Bà Anna Nguyễn Thị Thủy

THÁNH GIUSE BẠN HIỀN TRINH NỮ

Lm. An-tôn Nguyễn Văn Độ

Giuse, người công chính

Biệt hiệu 'công chính' luôn gắn liền với Giuse. Giuse công chính vì ông kính sợ Chúa, ông kính sợ Chúa nên ông tuân giữ Luật Chúa cách trọn hảo, ông tuân giữ Luật Chúa vì ông yêu mến Chúa, người yêu mến Chúa thì được kể là công chính. Tin Mừng ghi lại: "*bạn của bà là người công chính, không muốn tố cáo bà, nên định tâm là bỏ bà cách kín đáo*" (Mt 1, 19). Đây là câu chuyện duy nhất trong Tân Ước diễn tả trực tiếp về con người của thánh Giuse, một vị hôn phu không những là người đã giữ đức công bình mà còn trung thành chu toàn mọi bổn phận của một người chồng, người chủ gia đình.

Bạn hiền Trinh Nữ

Lần giở lại những trang Tin Mừng có liên quan đến Thánh Giuse, chúng ta có thể khám phá ngay tính cao thượng trượng phu của Ngài. Khi hay tin Maria mang thai, Thánh Giuse không bối rối cũng không ẩn trốn. Nhưng Ngài chỉ mới toan tính bỏ bà Maria cách kín đáo. Tuy nhiên, Ngài không thực hiện ý định đó. Bởi sau khi được sứ thần Thiên Chúa đến mặc khải cho Ngài qua giấc mộng: "*Mẹ Maria mang thai là bởi quyền năng của Chúa Thánh Thần*" (Mt 1, 20), Ngài đã không còn "bán tín bán nghi" nữa. Trái lại, tín thác hoàn toàn vào lời của sứ thần, sẵn sàng đón Đức Maria về nhà làm bạn mình và phục vụ với lòng kính trọng, mến yêu.

Những biến cố xảy ra trong cuộc đời thánh Giuse như: Mầu Nhiệm Nhập thể, cuộc trốn chạy sang Ai Cập trước ý định tìm giết Chúa Giêsu của vua Hêrôđê, việc lạc mất Chúa Giêsu, cũng như những tháng năm sống đời ẩn dật tại Nazaret, Giuse, bậc trượng phu đã đứng mũi chịu sào trong mọi tình huống: cùng bạn mình "*đem Hài nhi lên Giêrusalem tiến dâng cho Chúa*" (Lc 2, 22); "*đem Hài nhi và mẹ Ngài ban đêm mà trốn qua Ai Cập*" (Mt 2, 14); "*đem Hài Nhi và Mẹ Ngài mà về đất Israel*" (Mt 2, 20); cùng với bạn đời sống âm thầm nơi thôn làng Nazaret, hàng năm cùng với Đức Maria đưa Chúa Giêsu lên Đền thờ châu lễ (x. Lc 2, 41-43). Ngài thật xứng đáng là bạn hiền của Đức Nữ Trinh (x. Phần dẫn nhập Patris Corde).

Như thế, từ khi kết hôn với Mẹ Maria cho đến biến cố Chúa Giêsu 12 tuổi tại Đền thờ Giêrusalem, Ngài ân cần yêu thương đồng hành trong mọi lúc. Ngài ở cạnh Maria Hiền thể của ngài trong những lúc thanh thản cũng như trong những lúc khó khăn của cuộc sống, trong hành trình đi Bêlem để kiểm tra dân số, và trong những giờ hồi hộp và vui mừng của cuộc sinh hạ; trong lúc bi thảm tị nạn sang Ai Cập và trong cuộc vất vả tìm con tại Đền Thờ; và rồi trong cuộc sống hằng ngày tại nhà Nagiaret, trong phòng làm việc nơi thánh nhân đã dạy nghề cho Chúa Giêsu (x. Patris Corde, 6).

Thánh Giuse đã sống ơn gọi làm chồng của Đức Maria trong tinh lặng, kiên trì và trung tín hoàn toàn, cả khi ngài không hiểu. Ngài biết lắng nghe Thiên Chúa, để cho thánh ý Chúa hướng dẫn, và chính vì thế thánh nhân trở thành bạn hiền, người chồng mẫu mực của Đức Maria và người cha tận tụy đối với Chúa Giêsu, như Chân phước Gioan Phaolô II đã nhấn mạnh: *"Thánh Giuse, vì yêu thương chăm sóc Mẹ Maria và vui mừng tận tụy giáo dục Đức Giêsu Kitô, như thế Ngài cũng giữ gìn và bảo vệ nhiệm thể của Ngài là Giáo Hội, mà Đức Thánh Trinh Nữ là hình ảnh và gương mẫu"* (Trích Tông Huấn Redemptoris Custos, 1).



Sự tích cành hoa huệ trên tay Thánh Giuse

Có rất nhiều bạn thắc mắc vì tại sao có nhiều ảnh hay tượng mà trên tay Thánh Giuse lại có cành hoa huệ.

Theo dã sử xanh, Trinh Nữ Maria đã dâng mình trong đền thờ và khẩn đời sống khiết tịnh. Nhưng Thiên Chúa đã chọn Trinh Nữ làm Mẹ Ngôi Hai Thiên Chúa. Trinh Nữ sẽ chịu thai bởi phép Chúa Thánh Thần chứ

không theo tự nhiên của loài người. Là những bậc vị vọng trong đền thờ, các thầy cả thượng phẩm đã tổ chức một lễ tuyển chọn người "bạn đường" cho Maria. Các ngài đã ra lệnh cho tất cả các thanh niên trong thành, ai muốn cùng Maria kết nghĩa trăm năm, phải đến đền thờ khai tên tuổi và mang theo một cây gậy, trong số đó cũng có chàng thanh niên Giuse. Trước giờ tổ chức, các Thầy cả thu thập

những gậy lại và để trên bàn thờ. Cầu nguyện vừa xong, tự nhiên một cây gậy khô cằn, trên đầu đã nở một cành hoa huệ tươi mát, xem ra mới biết đó là gậy của Giuse.

Cây gậy trở ra một bông huệ, tượng trưng cho sự thanh sạch. Hoa huệ nói lên sự tinh khiết, thanh sạch; cây gậy nói lên sự giản dị, tính ngay thẳng, sự khiêm nhường. Không phải những đức tính đó là của thánh Giuse hay sao!

Tại Âu châu, tượng Thánh Giuse thường đi theo với cành hoa huệ trắng hay cành hoa hạnh nhân. Có thể hoa huệ trắng là hình ảnh Thánh Giuse trong thế giới Mỹ-Tây Ban Nha với gốc rễ Thánh Kinh. Hoa huệ trắng trong Cựu Ước hay Tân Ước là loại hoa thơm có cành dài với nhiều cánh hoa. Theo tương truyền, Thánh Giuse cầm cành hoa huệ trắng đến xin hỏi cưới Mẹ Maria, hoa huệ tượng trưng cho sự tinh tuyền và tình yêu. Cựu Ước nhắc đến hoa huệ trong Diễm Ca (Dc 1, 12; 4, 13-14). Trong Tân Ước thì Phúc Âm Thánh Mácô (Mc 14, 3) và Thánh Gioan (Ga 12, 3) nhắc đến hoa huệ.

Chúng ta hãy xin Thánh Giuse từ trời cao trợ giúp cho chúng ta luôn sống ngay thẳng, chuẩn mực như cây gậy của Thánh Giuse và tâm hồn được tinh khiết, đơn sơ và cao quý như bông huệ trắng trong tay Thánh Giuse.

(còn tiếp)

CHIA BUỒN

Được tin ÔNG CỐ ANDRÊ TRỊNH CÔNG ĐÁNG, là thân phụ LM Gabriel Trịnh Công Chánh (Chánh xứ Gx Chợ Quán, linh hướng CĐLCTX hạt Sài Gòn – Chợ Quán, đã an nghỉ trong Chúa lúc 2g00 ngày 13/4/2021. Hưởng thọ 81 tuổi.

Cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót TGP Sài Gòn xin thành kính phân ưu cùng Cha và Gia đình. Xin Lòng Thương Xót của Chúa sớm đón linh hồn Ông cố André vào Nước Trời.

CHUYỆN VỀ TƯỢNG THÁNH GIUSE NGỦ

(Nhân Năm đặc biệt mừng kính Thánh GIUSE)

Dịp tất niên năm 2020 vừa rồi, có dịp vào chúc tết Tân Sửu Đức Tổng Giám Mục Giáo phận Saigon Giuse Nguyễn Năng, chúng tôi được ngài vui vẻ tiếp và dành thời gian trò chuyện. Nhân nói về năm 2021, (bắt đầu từ ngày 8/12/ 2020 đến 8/12/2021), năm được Đức Thánh Cha Phan Xi Cô chọn là "*Năm đặc biệt mừng kính Thánh Giuse*", Đức Tổng nhắc đến Thánh Cả Giuse là bổn mạng của Giáo hội Việt Nam và của nhiều giáo phận. Ngài cũng cho biết nhiều giới, nhiều tổ chức cũng chọn Ngài là Đấng Bảo trợ như giới lao động, giới gia trưởng... những người hành nghề mộc, nghề khắc gỗ, tạc tượng... Ngoài ra cũng có nhiều người tôn vinh Thánh Giuse là bổn mạng "*Những người ngủ và khó ngủ*".



Tưởng ngài nói vui, nhưng hôm về miền Tây (Long Xuyên) chúc mừng Đức cha Giuse Trần Văn Toàn - Giám mục chính tòa và Đức cha Giuse Trần Xuân Tiểu, nghỉ hưu tại giáo phận Long Xuyên nhân lễ bổn mạng các ngài, tiện dịp tôi ghé về thăm giáo xứ Châu Long, Huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ, nơi cha Phêrô Phan Đình Sơn là chánh xứ. Kể câu chuyện về Thánh Giuse ngủ, nghe xong, cha trả lời liền: "*Đúng đó, mình cũng vừa đặt 03 pho tượng Thánh Giuse ngủ tại nhà điêu khắc đắp tượng nổi tiếng Saigon và sẽ hoàn thành dịp kỷ niệm 40 năm Linh mục của mình 26/5/1981 - 2021*". Cha còn gửi cho tôi bài viết của Đức Tổng Giám Mục Giuse Ngô Quang Kiệt nói về pho tượng đặc biệt này, và nhắc nên phổ biến điều này cho mọi người được biết.

Đức Tổng Giuse viết: Năm nay tôi được tặng hai tượng thánh Giuse nằm ngủ. Tượng có xuất xứ từ Philippines. Nghe nói Đức Thánh Cha Phanxicô cũng có một tượng để trên bàn làm việc của ngài. Thực ra tượng thánh Giuse nằm ngủ có nền tảng Kinh Thánh. Hầu hết những lần Chúa phán bảo ngài đều thông qua giấc ngủ. Như bài Tin Mừng

hôm nay kể lại: “Ông đang toan tính như vậy, thì sứ thần Chúa hiện đến báo mộng cho ông”.



Pho tượng nói lên thân phận lữ hành. Ngài ngủ mà còn nguyên quần áo. Đầu gối trên chiếc tay nài. Khiến ta nhớ lại đêm Vượt Qua, dân Do thái mặc quần áo, thắt lưng sẵn sàng để lên đường. Quả thật cuộc đời thánh Giuse là cuộc lữ hành. Ngài đi từ Nazareth về Bethlem để khai hộ khẩu. Ngài đi từ Do thái sang Ai cập để đem Chúa Giêsu trốn Herode tìm giết. Người đi từ Ai cập trở lại Do thái khi Herode băng hà. Lữ hành là người sẵn sàng lên đường, không gấn bó vào nơi chốn nào. Thư Roma so sánh thánh Giuse với tổ phụ Abraham. Abraham là người lữ hành của Chúa. Chúa mời gọi và ngài sẵn sàng từ bỏ tất cả để lên đường đi đến nơi Chúa chỉ. Đến miền Đất Hứa. Nhưng tổ phụ Abraham đi suốt cuộc đời vẫn chưa có được mảnh đất nào. Ngài đi không ngừng. Ngài chỉ ngừng đi khi lên trời. Người lữ hành như vậy phải có đức tin lớn lao.

Pho tượng diễn tả đức tin. Thư Rôma so sánh đức tin của thánh Giuse với đức tin của tổ phụ Abraham. Abraham tuyệt đối tin vào lời Chúa hứa. Chúa hứa cho ngài một miền đất chảy sữa và mật. Nhưng cho đến cuối đời ngài chẳng có mảnh đất nào. Sách Sáng thế chương 23 thuật lại: Khi bà Sarah qua đời, ngài phải thương thuyết với Hebron con ông Khết mua thửa đất Macpela để chôn cất vợ mình. Chúa hứa cho ngài một dòng dõi đông như sao trên trời như cát dưới biển. Nhưng khi đã ngoài chín mươi tuổi, ngài vẫn chưa có con. Và khi Isaac được mười hai tuổi, Chúa lại truyền phải sát tế dâng cho Chúa. Thế mà ngài vẫn vâng lời. Thư Roma kết luận: “Mặc dù không còn gì để trông cậy, ông vẫn trông cậy và vững tin”.

Thánh cả Giuse cũng thế. Thánh Cả tuyệt đối tin vào lời Chúa. Nên ngài tin cả những điều khó tin nhất. Làm sao người trinh nữ có thể sinh con? Làm sao con bác thợ mộc có thể lên ngôi thừa kế ngai vàng vua David? Nhưng ngài vững tin vào lời Chúa, nên mau mắn thi hành lệnh Chúa truyền. Tin cả lời Chúa dạy trong giấc ngủ. Vì thế ngài có lòng phó thác vô biên.

Pho tượng diễn tả niềm phó thác. Người lữ hành sao có thể ngủ ngon như thế? Người ra đi trong buồn khổ vì bạn mình có thai mà

chẳng biết xuất xứ. Người ra đi trong lo âu vì bạo vương Herode đang tìm Hài nhi để tiêu diệt, sao có thể ngủ đến mê say như thế? Đó là vì ngài có lòng phó thác vô biên. Phó thác cũng nói lên tâm tình dâng hiến. Mọi sự là của Chúa. Mọi việc không ngoài thánh ý Chúa. Tất cả nằm trong bàn tay Chúa Quan Phòng. Ngài chẳng làm gì khác hơn là để Chúa làm việc. Ngài phó thác mọi việc trong tay Chúa. Ngài sống đúng lời Thánh Vịnh 4, 9: “Thư thái bình an vừa nằm con đã ngủ. Vì chỉ mình Ngài cho con sống yên hàn”. Vì thế ngài vẫn ngủ ngon giữa muôn vàn lo âu buồn khổ. Đó là vì ngài thấy ánh sáng giữa đêm tối.

Pho tượng cũng diễn tả đêm tối. Đêm tối nên phải ngủ. Nhưng chính khi ngủ ngài được Chúa hướng dẫn. Ngài thấy ánh sáng trong đêm tối. Sigmund Freud khi thiết lập khoa Phân tâm học đã tìm ra bóng tối trong con người. Theo ông, phần ánh sáng ý thức trong con người rất bé nhỏ. Trong khi phần bóng tối tiềm thức và vô thức mênh mêng và dày đặc. Chính bóng tối quyết định số phận con người. Tiềm thức và vô thức bị phần ý thức dồn ép, vùi lấp. Chỉ hiện lên trong những giấc mơ. Nói nôm na là ngày nghĩ gì đêm mơ thấy điều ấy.

Nếu giấc mơ nói lên chiều sâu của tâm hồn, thì trong sâu thẳm tâm hồn của thánh Giuse có Chúa luôn ngự trị. Thánh Giuse luôn nghĩ về Chúa. Luôn tìm thánh ý Chúa. Nên Chúa đã soi sáng cho ngài trong giấc mơ. Ngài đi giữa đêm tối trần gian, nhưng được ánh sáng của Chúa soi dẫn. Ngài đi giữa đêm tối giác quan nhưng được ánh sáng Thánh Thần chỉ lối. Ngài đi giữa đêm tối mầu nhiệm, nhưng lại được ánh sáng Lời Chúa dẫn đường. Chỉ đi theo Lời Chúa. Như lời Thánh Vinh 119, 105: “Lời Chúa là ngọn đèn soi cho con bước. Là ánh sáng chỉ đường con đi”.

Lạy Thánh Cả Giuse, xưa Thánh Cả đã đi trong đêm đen, nhưng đã tìm được ánh sáng Lời Chúa, đã có ngọn đèn đức tin soi đường. Ngài vẫn ngủ ngon vì luôn phó thác vào bàn tay Chúa Quan Phòng. Xin thương nâng đỡ chở che chúng con. Để dù đêm tối dày đặc và phong ba bão táp dập vùi, chúng con luôn hướng về quê trời. Và đi đến nơi bình an. Amen (nguồn conggiao.info).

Fx Đỗ Công Minh



CHÚA THÁNH THẦN ĐẲNG TÁC SINH MỌI SỰ

Tu sĩ: Jos. Vinc. Ngọc Biển, S.S.P.



Có một câu chuyện kể về vị Giáo sư Triết Học, từng dạy tại nhiều trường đại học như sau:

Ông là người tôn thờ Đạo Ông Bà. Tuy nhiên, ngay từ khi còn nhỏ đến lúc lấy học hàm tiến sĩ Triết Học và thạc sĩ Thần Học, ông đã được ảnh hưởng rất nhiều từ nền giáo dục cũng như nơi ở của Đạo Công Giáo qua các dòng tu. Vì thế, ông luôn dành tình

cảm đặc biệt đối với Giáo Hội Công Giáo nói chung và với giới nhà tu nói riêng.

Trong những lần tiếp xúc với người Công Giáo, ông thường hay kể: trong thời gian đi du học tại nước ngoài, sau khi đã lấy xong học hàm tiến sĩ Triết tại đại học Harvard, ông đã quyết định học thêm để lấy bằng thạc sĩ Thần Học. Tuy nhiên, cái khó của ông, đó là: muốn học Thần Học, phải có Đức Tin. Không có Đức Tin là một điều vô cùng khó khăn nếu không muốn nói là vô lý! Lúc đó, ông cảm thấy bế tắc!

Tuy nhiên, nhớ đến vai trò của Chúa Thánh Thần mà đã nhiều lần ông được nghe biết đến! Nên ông đã quỳ gối để cầu xin Chúa Thánh Thần soi sáng và giúp ông hiểu được những chân lý, mầu nhiệm của Thiên Chúa qua các môn học Thánh Khoa. Quả thật, khi cầu nguyện với Chúa Thánh Thần, mọi vấn đề được khai sáng. Vì thế, ông không ngần ngại xác nghiệm vai trò của Chúa Thánh Thần bằng câu nói rất dí dỏm nhưng đầy xác quyết như sau: **"Mỗi khi khó khăn, hãy cầu xin với 'Đồng Chí Thánh Thần' là mọi chuyện sáng ra hết"**. Ông còn nói thêm: **"Tuy nhiên, khi cầu xin 'Đồng Chí Ý' là phải quỳ gối"**, ý muốn nói về sự khiêm nhường.

Khi mừng lễ trọng kính Chúa Thánh Thần, Giáo Hội muốn xác tín mạnh mẽ về vai trò tác sinh mọi sự của Chúa Thánh Thần trong Giáo Hội và xã hội mọi thời.

Vì thế, chúng ta cùng nhau tìm hiểu xem Chúa Thánh Thần là Đấng nào?



Khi nói đến Chúa Thánh Thần, Giáo Hội luôn khẳng định Người là: Thiên Chúa Ngôi Ba; Đấng Quyền Năng (x. Lc 1, 35; Mt 12, 28; Mt 4, 23); Tác Sinh; Thánh Hóa và Biến Đổi; Thần Khí Sự Thật của Đức Giêsu Phục Sinh; là Sức Mạnh (x. Mt 4, 1-10); Nguồn Bình An (x. Ga 20, 19); là Sự Sống Thần Linh (x. Ga 20, 22); Đấng An

Ủi, Bào Chữa và Tha Tội (x. Ga 20, 23).

Với những tước hiệu khác nhau như vậy, chúng ta sẽ hiểu về vai trò Chúa Thánh Thần qua các hoạt động của Người trong Giáo Hội, như:

Khởi đi từ ngày Lễ Ngũ Tuần, "*mọi người được tràn đầy ân huệ của Chúa Thánh Thần qua việc đón nhận hình lưỡi giống như lưỡi lửa, tản ra đậu xuống từng người một. Và ai nấy đều được tràn đầy ơn Thánh Thần*" (x. 1 Cr 12, 4-11). Khi nhận được ơn sốt mến và biến đổi qua biểu tượng hình lưỡi lửa, Chúa Thánh Thần đã tác động trực tiếp đến các mục tử đầu tiên của Giáo Hội là các Tông đồ qua việc ban cho các ông một sức mạnh phi thường, lòng can đảm vô biên, nên các ông không còn hèn nhát, sợ sệt và tối trí như trước kia nữa (x. Cv 2, 14-36); mà ngược lại, các Tông đồ đã mở toang cánh cửa của sự sợ hãi, sẵn sàng ra đi hiên ngang làm chứng cho Chúa Giêsu Phục Sinh, Đấng mà trước đó, các ông rất lo sợ bị liên lụy!

Với những lời lẽ đầy khôn ngoan và hết sức thuyết phục (x. Ga 16, 12-13), các Tông đồ đã loan báo về Đức Giêsu – Đấng đã chết và phục sinh một cách hùng hồn và đầy xác tín. Hơn nữa, ngọn lửa yêu mến đã thâm nhập vào trong tâm trí và con tim các ông, khiến các ông sẵn sàng chấp nhận thí mạng để làm chứng cho những điều mắt thấy, tai nghe. Kết quả: biết bao nhiêu người đã được ơn nhận biết Thiên Chúa (x. Cv 2, 41).

Điều đặc biệt ngay trong thời kỳ đầu của Giáo Hội và mãi cho đến ngày nay, vai trò của Chúa Thánh Thần rất quan trọng trong việc quy

tự mọi người thuộc mọi dân nước và ngôn ngữ trong sự hiệp nhất (x. Cv 2, 5-8) (x. Cv 2, 42-47).

Khi mừng lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống hôm nay, Giáo Hội muốn mời gọi con cái mình không chỉ biết về Chúa Thánh Thần cũng như vai trò của Người không mà thôi, nhưng Giáo Hội còn đi xa hơn nữa khi kêu gọi con cái mình hãy cộng tác với Chúa Thánh Thần để làm cho ơn thánh của Người được lớn mạnh trong lòng mỗi chúng ta cũng như triển nở trong nhân loại hôm nay.

Muốn được vậy, trước tiên, mỗi người hãy trở nên ngoan hiền, khiêm tốn, giống như một dụng cụ vừa tay Chúa Thánh Thần, để Người tự do biến đổi và sử dụng chúng ta, ngõ hầu mỗi người trở thành muối thành men và ánh sáng soi trần gian.

Thành men, thành muối và ánh sáng cho trần gian, đó là: chúng ta phải sống những đặc tính của người thuộc về Thiên Chúa, là lan tỏa nét đẹp của Đạo Công Giáo bằng chính đời sống tốt lành, gương mẫu của mình, một mặt để ướp con người và thế giới này khỏi hư thối bởi sự vô cảm, dửng dưng, bất nhân, ác thú, gian dối, hình thức, lễ nghi, ăn chơi trác táng.... Mặt khác, cần chiếu tỏa nhân đức như: bác ái; vui vẻ; bình an; kiên nhẫn; nhân từ; hòa nhã; nhẫn nại; hiền lành; tin tưởng; tiết độ; trong sạch, khiêm tốn, liên đới, cảm thông....

Làm được điều đó, mỗi người cần bén rễ sâu và đắm chìm mình trong đời sống cầu nguyện với Thiên Chúa, để nhạy bén với tác động của Chúa Thánh Thần ngang qua các dấu chỉ nơi những sự kiện, biến cố trong cuộc sống của riêng ta, cũng như của xã hội và Giáo Hội.

Có thể, chúng ta mới thực sự làm cho ơn của Chúa Thánh Thần tác sinh trong ta và nơi mọi người.

Mong sao, lời tuyên tín đầy xác quyết: **“Mỗi khi khó khăn, hãy cầu xin với ‘Đông Chí Thánh Thần’ là mọi chuyện sáng ra hết”** của vị Giáo sư trong câu chuyện trên sẽ là nguồn động lực thúc đẩy chúng ta xác tín rằng: **Chúa Thánh Thần chính là Chủ Tể mọi sự trong Giáo Hội và nơi từng người chúng ta hôm nay.**

Qua đó, xin cho chúng ta thêm lòng yêu mến và gắn bó mật thiết với Người trong sự khiêm tốn, để Người biến đổi và ban ơn cho ta, ngõ hầu mỗi người trở nên chứng nhân của Đức Giêsu trong thế giới hôm nay. Amen.

TÌM HIỂU VỀ THÁNG HOA

Giáo Hội đã đặt ra nhiều kinh nguyện để ca tụng, ngợi khen và cầu xin sự chuyển cầu của Đức Mẹ. Biết bao thi sĩ, nhạc sĩ đã dâng lên Mẹ muôn lời thơ, vạn ý nhạc. Nhưng nói về Mẹ, viết về Mẹ sẽ không bút nào tả xiết, không lời nào diễn tả cho xứng. Đã có nhiều đền thánh được Giáo Hội đặc biệt dâng kính Đức Mẹ; Giáo Hội cũng đã đặt nhiều ngày lễ biệt kính các đặc ân và biến cố của Mẹ để tỏ lòng tạ ơn và suy tôn Mẹ. Và đặc biệt, Giáo Hội đã dành trọn tháng Năm này để biệt kính Mẹ, và tháng này như là thời khắc ưu việt để mọi con cái kết hợp với Mẹ cách riêng từng giây phút trong tình yêu tuyệt vời với Con Mẹ là Chúa Giêsu – Người Con mà Mẹ đã ban tặng cho nhân thế.



Tháng 5 là tháng dâng hoa kính Đức Mẹ Maria. Giáo Hội dành riêng tháng này để bày tỏ lòng tôn kính, mến yêu đặc biệt nơi Đức Maria là Mẹ của Chúa Giêsu nơi trần thế. Chúng ta cùng dành thời giờ trong những ngày đầu tiên trong tháng này để tìm hiểu và suy tư về nguồn gốc, ý nghĩa và tác động của tháng Hoa kính Đức Mẹ, vốn đã trở nên hết sức quen thuộc với mỗi người chúng ta.

Những ai đã sống tuổi thiếu niên ở một giáo xứ có truyền thống dâng hoa lên Đức Mẹ trong tháng 5, hẳn sẽ không thể nào quên được bầu không khí linh thiêng đầy hân hoan của những ngày ấy. Và một em gái nào đã một lần được dâng hoa trong tháng 5, thì suốt đời mình, dù là một bà cụ thất học hay một nhân vật lầy lừng khắp năm châu, người ấy cũng mãi trung thành với Đức Mẹ, và xem Mẹ là vị trung gian không thể nào thiếu được trên con đường đi đến với Chúa Kitô.

Trong tháng 5, rất nhiều nhà thờ công giáo tại Việt Nam có tập tục truyền thống, đó là bà con giáo dân với lời ca tiếng hát, đều tiến lên dâng hoa chúc tụng cảm tạ và mừng kính Mẹ. Truyền thống đạo đức

này đã có từ rất xưa. Nó xuất phát từ lòng mến mộ bình dân đối với Đức Mẹ. Con cái Mẹ muốn tỏ lòng kính yêu Mẹ, một người Mẹ gần gũi, chăm chú đến từng người con, nhất là những đứa con yếu đuối, bệnh tật, nghèo hèn. Dâng hoa cho Đức Mẹ là một nghĩa cử thật đẹp và mang nhiều ý nghĩa để tôn vinh Mẹ Thiên Chúa, Mẹ Giáo Hội và cũng là Mẹ mỗi người chúng ta.

Trong tháng Năm, khi ngàn hoa với muôn sắc hương nở rộ trong cánh đồng, thì con cái Mẹ cũng chuẩn bị cho những đội dâng hoa, những cuộc rước kiệu, để tôn vinh Mẹ trên trời. Những điệu ca quen thuộc triu mến bỗng nổi dậy trong tâm hồn cách thân thương, nhịp nhàng:

"Đây tháng hoa, chúng con trung thành thật thà. Dâng tiến hoa lòng mến dâng lời cung chúc. Hương sắc bay tỏa ngát nhan Mẹ điểm phúc. Muôn tháng qua lòng mến yêu Mẹ không nhòa... Đây muôn hoa đẹp còn tươi thắm xinh vô ngần. Đây muôn tâm hồn bay theo lời ca tiến dâng. Ôi Maria, Mẹ tung xuống muôn hoa trời. Để đời chúng con đẹp vui, nhớ quê xa vời... Muôn dân trên trần mừng vui đón tháng hoa về. Vang ca tụng bừng ngợi khen tạ ơn khắp nơi. Ánh hồng sắc hương càng tô thắm xinh nhan Mẹ. Sóng nhạc reo vang tràn lan đến muôn muôn đời". Những bài ca này đã trở nên thật gần gũi và rất quen thuộc với mỗi người chúng ta khi Tháng Hoa về.



Tháng Năm là thời điểm chuyển giao của mùa xuân và mùa hè, là thời điểm muôn hoa đua nở, vạn vật tràn đầy sức sống và màu sắc.

Vào những thế kỷ đầu của kỷ nguyên Công giáo, hàng năm khi tháng Năm về, người Rôma đón mừng sự thức giấc sau mùa đông dài của thiên nhiên bằng việc tổ chức gọi những ngày lễ tôn kính Hoa là Nữ thần mùa Xuân.

Dâng hiến trọn một tháng để thực thi một việc sùng kính đặc biệt, là một điều mà Dân Chúa mới thực thi tương đối gần đây. Truyền thống dâng lên Đức Mẹ những đóa hoa tươi thắm dần được thiết lập qua dòng thời gian. Các tín hữu

Công giáo trong các xứ đạo đã thánh hóa tập tục trên khi tổ chức những cuộc rước kiệu hoa và cầu nguyện cho mùa màng phong phú.

Các tín hữu Công giáo đã mượn chính những cảnh sắc thiên nhiên, những đoá hoa tươi đẹp đó để như gói ghém trọn tâm tình của mình dâng lên Đức Mẹ. Người ta đi cắt các cành cây xanh tươi đang nở hoa, đưa về trang hoàng trong các nhà thờ và đặc biệt các bàn thờ dâng kính Đức Mẹ.

Từ thế kỷ XIII, một vài xứ đạo ở Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đã dâng tháng 5 để tổ chức những cuộc rước hoa, để đem hoa đến dâng kính Đức Mẹ. Nhiều văn nghệ sĩ đã sáng tác các bài ca dùng màu sắc và hương hoa để diễn tả tâm tình con thảo ca tụng các đức tính cao quý của Đức Maria.

Đến thế kỷ 14, Cha Henri Suzo (OP), vào ngày đầu tháng 5, đã dâng lên Đức Mẹ những việc tôn kính đặc biệt và dâng hoa trang hoàng thánh tượng Đức Mẹ.

Vào ngày 1 tháng 5 hằng năm, thánh Philippe de Neri thường tập họp các trẻ em Công giáo đến quanh bàn thờ Đức Mẹ để dâng lên Đức Mẹ những bông hoa tươi thắm đầy hương sắc. Cùng các bông hoa mùa xuân, thánh nhân cũng dâng cho Đức Mẹ các nhân đức cao đẹp còn ẩn náu trong tâm hồn thơ trẻ của chúng.

Đầu thế kỷ XVII, tại vùng Napoli nước Ý, trong thánh đường kính thánh Clara của các nữ tu Dòng Phanxicô, tháng kính Đức Mẹ được cử hành cách long trọng: Mỗi buổi chiều đều có hát kính Đức Mẹ, ban phép lành Mình Thánh Chúa. Từ ngày đó, tháng kính Đức Mẹ nhanh chóng lan rộng khắp các giáo xứ trong vùng.

Các linh mục dòng Tên đã tổ chức tháng hoa kính Đức Mẹ trong trường lưu trú của các sinh viên học sinh của Dòng từ các nơi gọi về Roma để được đào tạo. Mãn khóa học, các sinh viên này, khi trở về quê nhà đã đem theo thói quen và cách tổ chức Tháng Hoa ở Roma truyền bá ra. Vì thế mà tập tục này được phát triển rộng khắp. Vào năm 1654, cha Nadası (SJ) đã xuất bản tập sách nhỏ kêu gọi giáo hữu dành riêng mỗi năm một tháng để tôn kính Đức Mẹ.

Tới đầu thế kỷ XIX, trong Giáo Hội việc tổ chức tháng kính Đức Mẹ đã được tổ chức cách long trọng. Các nhà thờ chính có linh mục

giảng thuyết, và gần như lấy thời gian sau mùa chay là thời gian chính thức để tôn kính Đức Mẹ.

Năm 1815, Đức Thánh Cha Piô VII đã khuyến khích việc tôn sùng Đức Maria trong tháng Năm. Đức Piô IX đã ban ơn toàn xá cho những ai tham dự việc đạo đức này năm 1889. Đức Thánh Cha Piô XII, trong Thông điệp "Đấng Trung gian Thiên Chúa", nhấn mạnh "việc tôn kính Đức Mẹ trong tháng Năm là việc đạo đức được thêm vào nghi thức Phụng vụ, được Giáo hội công nhận và cổ võ".

Và năm 1965, Đức Thánh Cha Phaolô VI gửi Tông huấn đề cao lòng tôn sùng Đức Mẹ Maria trong tháng 5. Qua đó, ngài cũng nêu lên những giá trị cao quý của việc tôn kính Đức Mẹ trong tháng Năm: "Tháng Năm là tháng mà lòng đạo đức của giáo dân đã kính dâng cách riêng cho Đức Mẹ. Đó là dịp để bày tỏ niềm tin và lòng kính mến mà người Công giáo khắp nơi trên thế giới có đối với Đức Mẹ Nữ Vương Thiên Đàng. Trong tháng này, các Kitô hữu, cả ở trong thánh đường cũng như nơi tư gia, dâng lên Mẹ từ những tấm lòng của họ những lời cầu nguyện và tôn kính sốt sắng và mến yêu cách đặc biệt. Trong tháng này, những ơn phúc của Thiên Chúa nhân từ cũng đổ tràn trên chúng ta từ ngai tòa rất dồi dào của Đức Mẹ" (Tông huấn về việc tôn kính Đức Mẹ, số I).

Đức Thánh Cha mở đầu tông huấn bằng những lời diễn tả tâm tình Tháng kính Đức Mẹ thật đáng để chúng ta ghi nhớ:

"1. Tháng Năm dường như đã đến đây rồi, một tháng mà lòng đạo đức bình dân từ lâu đã dành dâng kính Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa. Trái tim Tôi vui mừng khi nghĩ đến cánh cửa đức tin và tình yêu thương đang chuyển biến; đức tin và tình yêu thương phải sớm được dành cho Nữ Vương Thiên Đàng tại khắp mọi miền trên trái đất. Vì đây là tháng mà các Kitô hữu, tại các nhà thờ cũng như tại tư gia, dâng lên Mẹ Đồng Trinh những hành vi kính trọng và tôn sùng yêu mến và sốt sắng hơn; và đây cũng là tháng mà Thiên Chúa đổ xuống trên chúng ta biết bao nhiêu hồng ân lớn lao hơn từ ngai tòa của Mẹ chúng ta.

2. Tôi lấy làm vui mừng và an ủi bởi thói quen đạo đức liên kết với Tháng Năm, là tháng dành dâng kính Đức Trinh Nữ và mang lại nhiều lợi ích cho dân Kitô giáo. Bởi vì một cách đúng đắn, Đức Maria được xem như một con đường mà qua đó chúng ta được dẫn tới

Chúa Kitô, người nào gặp gỡ Đức Maria thì không thể không gặp gỡ Đức Kitô như vậy. Vì lý do nào khác mà chúng ta lại không tiếp tục trở về với Đức Maria để tìm kiếm Đức Kitô trong cánh tay của Mẹ, tìm gặp Đấng Cứu Độ chúng ta trong, qua và với Mẹ? Con người cần phải trở về với Đức Kitô trong thế giới đầy lo âu và nguy hiểm, thôi thúc bởi trách nhiệm và nhu cầu cấp bách của trái tim con người hầu tìm thấy một nơi ẩn trú an toàn và một mạch nước sự sống siêu việt”.

Đức Thánh Cha Phaolô VI cũng đã đặt lại chỗ đứng của việc tôn kính Đức Mẹ Maria, nghĩa là việc tôn kính Mẹ Maria phải được đặt vào trong tương quan của mầu nhiệm ơn cứu rỗi, việc tôn kính Đức Mẹ phải được đi đôi với những mầu nhiệm trong cuộc đời của Đức Kitô. Việc tôn kính Mẹ Maria trong tháng Năm là một truyền thống tốt đẹp, nhưng nhờ Mẹ Maria để đến với Chúa, cùng đích của mọi việc tôn thờ là chính Chúa. Trong niềm hiếu thảo đối với Mẹ Maria, người Kitô hữu luôn được mời gọi để không ngừng kết hiệp với Chúa. Người Kitô hữu không nhìn lên Mẹ Maria như một Nữ Thần, mà là một tín hữu mẫu mực, một người tín hữu đã tiên phong trong cuộc hành trình đức tin.

Tháng Hoa về, khắp các nhà thờ Công giáo ở Việt Nam, dù tại các thành thị hay miền nông thôn xa xôi, những tâm tình dâng lên Đức Maria Mẹ Thiên Chúa vẫn thật nồng ấm. Các bản tiến hoa được dâng lên Đức Mẹ cách long trọng. Có những đội hoa hàng mấy trăm người. Nhờ đó, lòng tôn sùng và yêu mến Đức Mẹ không ngừng được cổ vũ và thăng tiến.

Tháng Hoa như một dịp đẹp nhất và thuận tiện nhất để tất cả chúng ta cùng tỏ lòng kính yêu Mẹ bằng những bó hoa thiêng, bằng những lời kinh nguyện sốt sắng và tâm tình thảo hiếu biết ơn dâng lên Mẹ hiền qua tràng chuỗi Mân Côi và các bài Thánh Ca du dương về Mẹ trong các Giờ Chầu, Giờ Đền Tạ tại tư gia hay trong các nguyện đường. Dĩ nhiên, lòng tôn sùng kính yêu Mẹ Maria của chúng ta vẫn sốt sắng trải dài từng ngày trong suốt năm. Nhưng tháng Năm lại mang mầu sắc đặc biệt mời gọi, thúc đẩy chúng ta dâng Mẹ những bông hoa thiêng thanh khiết. Bàn thờ kính Mẹ trong tháng Năm phải đầy hoa tươi, biểu tượng cho lòng tôn sùng biết ơn của

chúng ta dâng về Mẹ, biểu tượng cho sự đổi mới cuộc đời của mỗi người chúng ta để chúng ta trưởng thành trong ân sủng Thánh Linh

Ý nghĩa trọn vẹn của Tháng Hoa là: Hoa thiên nhiên đồng nội hòa lẫn với hoa lòng, hoa thánh thiện, hoa màu nhiệm của Ông Thánh tươi nở trong linh hồn chúng ta. Tất cả cùng tỏa hương thơm và khoe sắc trên bàn thờ kính Mẹ.

Để kết thúc, chúng ta cùng thân thưa với Mẹ qua việc dâng lên Người những bông hoa ngát hương đang khoe sắc:

Xin dâng lên Mẹ hoa hồng của lòng yêu mến, xin Mẹ dạy chúng con biết yêu Chúa hết lòng và yêu anh chị em mình như Chúa đã yêu chúng con.

Xin dâng lên Mẹ hoa vàng của niềm tin sắt đá, xin Mẹ dạy chúng con sống phó thác và tin tưởng vào tình thương và sự quan phòng của Chúa như Mẹ.

Xin dâng lên Mẹ hoa xanh của niềm cậy trông và hy vọng, xin đừng để chúng con thất vọng chùn bước trước bất cứ khó khăn nghịch cảnh nào của cuộc sống.

Xin dâng lên Mẹ hoa trắng của sự trinh trong, xin Mẹ giúp chúng con gìn giữ tâm hồn luôn trong trắng, sạch tội.

Xin dâng lên Mẹ hoa tím của những đau thương, bệnh tật, tang tóc, cô đơn, xin Mẹ dạy chúng con biết vui lòng chấp nhận Thánh Giá Chúa gởi đến để trung thành bước theo Đức Kitô, Con của Mẹ.

Thiên Ân

Tài liệu Học tập Lòng Chúa Thương Xót rất mong sự đóng góp về bài vở và sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm. Mọi thư từ, bài vở xin vui lòng gửi trước ngày 15 hàng tháng theo địa chỉ email:

longthuongxotgp@yahoo.com

longthuongxotgp@gmail.com

Xin dùng chữ Unicode

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

SỰ LIÊN HỆ GIỮA CỤ VÀ TÂN ƯỚC

(liên quan đến chương trình cứu chuộc nhân loại của Thiên Chúa)

Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huân

(Tiếp theo và hết)

Giao Ước cũ ký bằng máu bò đã tiên báo Giao Ước mới ký bằng chính máu Chúa Kitô đổ ra trên thập giá mà tối hôm trước, khi ăn bữa sau hết với các Tông Đồ, Chúa đã trao chén rượu nho đã biến đổi bản thể thánh máu Người cho các ông uống và nói: **"Anh em hết thầy hãy uống chén này, vì đây là máu Ta, máu của Tân Ước, sẽ đổ ra cho nhiều người được tha tội"** (Mt 26: 27-28).

Máu Giao ước này có giá trị cứu độ con người từ ngày Chúa đổ máu thực sự trên thập giá và nay các bí tích trên bàn thờ và mãi mãi về sau cho đến ngày hết thời gian, vì **"mỗi lần Hy tế thập giá được cử hành trên bàn thờ, nhờ đó Chúa Kitô Chiên vượt qua của chúng ta chịu sát tế, thì công trình cứu chuộc chúng ta được thực hiện"** (x. Lumen Gentium, số 3).

Sau hết, khi bị treo trên thập giá, trước khi tắt hơi thở, Chúa Giêsu đã phó linh hồn cho Đức Chúa Cha với lời thống thiết: **"Lạy Cha, con xin phó thác hồn con trong tay Cha"** (Lc 23: 46).

Lời phó linh hồn trên đây của Chúa Giêsu đã được báo trước trong Thánh Vịnh 31 (30) - viết trong khoảng thế kỷ X tới IV trước Chúa Giáng Sinh, như sau:

"Trong tay Ngài con xin phó thác hồn con" (Tv 31: 6).

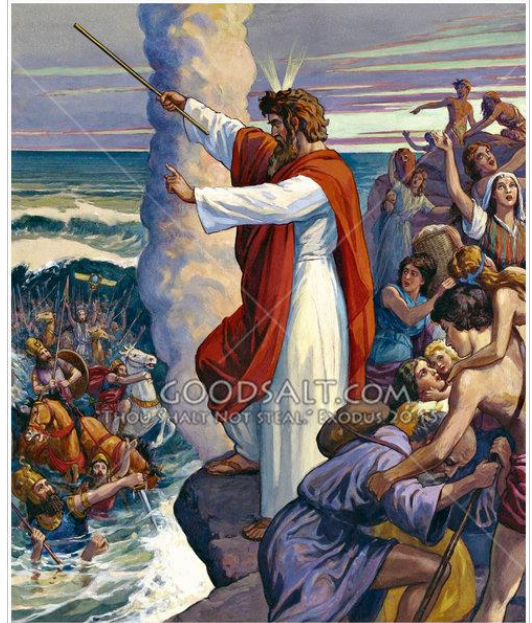
Sau hết, sự liên hệ mật thiết giữa Tân và Cựu Ước được thể hiện cụ thể hơn nữa qua biến cố Thiên Chúa sai ông Mô-sê dẫn dân Do Thái đang phải thống khổ bên Ai Cập trở về quê hương. Ông Mô-sê đã dẫn họ vượt qua Biển đỏ an toàn.

Nhưng sau khi vượt qua biển đỏ, họ không được vào ngay **"Đất hứa là đất Ca-na-an tràn đầy sữa và mật ong"** mà phải tạm lưu đây trong sa mạc nơi không có nước uống và lương thực trong suốt

40 năm để được thử thách về lòng tin và yêu mến Thiên Chúa, Đấng đã giải phóng họ khỏi ách nô lệ bên Ai Cập qua tay ông Mô-sê.

Để nuôi sống họ trong thời gian này, Thiên Chúa đã sai ông Mô-sê lấy gậy đập vào đá tảng để có nước chảy ra cho dân uống (Xh 17: 1-6). Và hàng ngày Chúa mưa bánh man-na từ trời xuống cho họ có của ăn. Chúa còn cho "chim cút" bay đến để họ bắt làm thịt ăn (Xh 16: 4- 12).

Biển cổ vượt biển đỏ và hành trình trong sa mạc của dân Do Thái đã tiên báo việc Chúa Cứu thế Giêsu sẽ đến như một Tân Mô-sê để dẫn toàn thể nhân loại vượt qua nước Rửa tội để được tái sinh trong sự sống mới. Nhưng cũng như dân Do Thái phải lưu vong trong sa mạc để được thử thách về lòng tin và lòng mến đối với Thiên Chúa, trước khi được vào Đất hứa, dân Tân Ước - tức mọi người tín hữu trong Giáo Hội ngày nay - sau khi được tái sinh qua Phép Rửa, cũng phải sống lưu đầy trên trần gian này một thời gian dài ngắn tùy theo số phận của mỗi người, trước khi được vào "đất hứa" là Nước Trời để hưởng hạnh phúc vĩnh cửu với Thiên Chúa là Cha cực tốt cực lành, là hạnh phúc tột đỉnh của các Thánh các Thiên Thần.



Như thế, cuộc sống trên trần gian này đối với dân Tân Ước cũng là hành trình trong sa mạc mà dân Do Thái xưa đã trải qua trong khi chờ đợi được vào "đất hứa" Ca-na-an.

Lại nữa, cũng như dân Do Thái phải chịu thử thách xưa trong sa mạc và họ đã phạm nhiều tội, nghiêm trọng hơn cả là họ đã đúc **con bê bằng vàng** để thờ lạy, (Xh 32: 1-4), thay vì thờ lạy Thiên Chúa là Đấng đã yêu thương và giải phóng họ khỏi ách nô lệ bên Ai Cập. Vì thế Thiên Chúa đã nổi giận và than trách họ:

"Suốt bốn mươi năm dòng giống này làm Ta chán ngán. Ta đã nói: đây là dân tâm hồn lầm lạc, chúng nào biết đến đường lối của Ta, nên Ta mới thịnh nộ thề rằng: Chúng sẽ không được vào chốn yên nghỉ của Ta" (Tv 95 (94): 10- 11).

Tuy nổi giận như vậy, nhưng Thiên Chúa cuối cùng vẫn tha thứ cho họ và đã sai Con Một của Người là Chúa Giêsu Kitô xuống trần gian để cứu chuộc không những cho dân Do Thái mà cho toàn thể nhân loại khỏi phải phạt và chết vì tội.

Và cũng như dân Do Thái xưa đã mau quên ơn Thiên Chúa giải phóng cho họ được trở về quê hương an toàn, dân Tân Ước ngày nay, cũng có biết bao người đã mau quên ơn tái sinh qua Phép Rửa để quay trở về con người cũ với nếp sống thù nghịch với thập giá Chúa Kitô. Như thế, theo Thánh Phaolô dạy, thì **“khi đem thân làm nô lệ để vâng phục ai thì anh em là nô lệ của người mà anh em vâng phục: hoặc làm nô lệ tội lỗi thì sẽ phải chết, hoặc làm nô lệ phục vụ Thiên Chúa thì sẽ được nên công chính”** (x. Rm 6: 16). Tức là được cứu độ để sống hạnh phúc với Chúa trên Nước Trời mai sau (Rm 6: 16).

Đây là lời nhắc nhở hữu ích và cũng là lời cảnh cáo nghiêm khắc cho những ai đang buông mình sống theo xác thịt, chạy theo những quyến rũ của trần gian và đầu hàng ma quỷ, sau khi được tái sinh qua phép rửa và còn phải “lưu vong” trên trần gian này, chờ ngày vào Đất hứa là Nước Trời.

Thiên Chúa rất yêu thương con người. Công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô là quá đủ cho con người được cứu độ. Nhưng Thiên Chúa vẫn cần sự cộng tác của con người vào ơn cứu chuộc vô giá đó.

Lý do là vì con người, từ Adam và Eva cho đến nay và còn mãi cho đến ngày hết thời gian, vẫn có ý muốn tự do (free will) mà Thiên Chúa ban tặng và tôn trọng cho con người sử dụng bao lâu còn sống trên trần gian này.

Nếu người ta dùng ý muốn tự do để sống theo đường lối của Chúa, xa tránh mọi tội lỗi và sự dữ, thì sẽ được cứu độ để sống hạnh phúc vĩnh cửu với Chúa trên Thiên Đàng mai sau. Ngược lại, nếu người ta tự chọn sống theo thế gian sa đọa với các chủ thuyết vô thần, tôn thờ khoái lạc (Hedonism) tôn thờ tiền của và mọi thú vui vô luân vô đạo như thực trạng của thế giới tục hóa ngày nay, thì Chúa không thể cứu những người đó được, vì lối sống của họ đã đi ngược hoàn toàn với tình thương, công bằng và thánh thiện của Người và công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô.

Nói khác đi, không thể lấy cơ Chúa nhân từ thương xót để không quyết tâm cải thiện đời sống theo ánh sáng của Tin Mừng cứu độ, mà cứ phạm tội và làm những sự dữ như giết người, gian ác, gian tham, bất công, bóc lột, thay vợ đổi chồng, phá thai, bán con cái cho bọn buôn người vô lương tri, và dâm ô đòi trụy... thì Chúa không thể cứu những người sống trái nghịch với tình thương và thánh thiện của Chúa như vậy.

Đó cũng là lý do tại sao Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ xưa:

“Không phải bất cứ ai thưa với Thầy: Lạy Chúa! Lạy Chúa! mà được vào Nước Trời cả đâu! nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời mới được vào mà thôi” (Mt 7: 21).

Tóm lại, qua Kinh Thánh Cựu và Tân Ước, chúng ta được mạc khải cho biết Thiên Chúa là Cha quá nhân từ, đã vì yêu thương mà tạo dựng, tha thứ và cứu chuộc con người nhờ Chúa Kitô, Đấng cũng vì yêu thương mà đã hạ mình xuống trần gian làm Con Người và đã vui lòng chịu mọi khổ khó, sỉ nhục, để **“hiến mạng sống mình làm giá chuộc cho muôn người”** (Mt 20: 28).

Chúng ta vô cùng cảm tạ Thiên Chúa về tình thương quá lạ lùng của Người dành cho hết mọi người chúng ta, và cố gắng sống cách tốt đẹp để đáp lại phần nào tình thương quá lớn lao đó.

Ý CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ

Tháng 5/2021

CẦU CHO THẾ GIỚI TÀI CHÍNH

Xin cho những người chịu trách nhiệm về tài chính biết làm việc với các chính phủ để chỉnh đốn lãnh vực tài chính, và bảo vệ công dân khỏi những hiểm nguy trong lãnh vực này.

PHÒNG MẠCH MIỀN PHÍ

CAO HUYẾT ÁP

TRIỆU CHỨNG, NGUYÊN NHÂN VÀ CÁCH ĐIỀU TRỊ

Cao huyết áp là bệnh lý tim mạch nguy hiểm được xem như “kẻ giết người thầm lặng” vì toàn bộ sự tiến triển của bệnh thường diễn ra trong âm thầm không có triệu chứng.

Hiện nay Việt Nam có khoảng 12 triệu người mắc phải, nghĩa là trung bình cứ 5 người trưởng thành thì có 1 người mắc bệnh. Năm 2016, tỷ lệ này ở mức báo động đỏ với hơn 40% người lớn bị tăng huyết áp.

Vậy triệu chứng, nguyên nhân và cách điều trị bệnh cao huyết áp là gì? Thầy thuốc nhân dân, bác sĩ cao cấp Đoàn Dư Đạt, bệnh viện ĐKQT Vinmec Hạ Long sẽ giúp bạn giải đáp các câu hỏi này.

TRIỆU CHỨNG CAO HUYẾT ÁP



Đa phần các triệu chứng của cao huyết áp đều khá mờ nhạt. Trên thực tế, hầu hết các bệnh nhân tăng huyết áp đều không thể nhận thấy bất kỳ một dấu hiệu hoặc triệu chứng rõ ràng nào, mặc dù bệnh đã tiến triển khá nghiêm trọng. Một số ít bệnh nhân bị tăng huyết áp có thể

biểu hiện một số triệu chứng thoáng qua như đau đầu, khó thở, hoặc hiếm hơn là chảy máu cam.

Đúng như tên gọi mà nhiều nhà khoa học đã đặt cho căn bệnh: **Cao huyết áp là “kẻ giết người thầm lặng”**, những triệu chứng của bệnh đều không rõ ràng và hầu hết không xảy ra cho đến khi bệnh đã tiến triển đến giai đoạn rất nghiêm trọng. Lúc này, các biến chứng tim mạch có thể đột ngột xuất hiện và tước đi tính mạng bệnh nhân chỉ trong cái chớp mắt.

NGUYÊN NHÂN GÂY TĂNG HUYẾT ÁP

Như đã đề cập, hầu hết các trường hợp tăng huyết áp đều không rõ nguyên nhân và được gọi là tăng huyết áp vô căn. Loại này thường là do di truyền, phổ biến hơn ở nam giới.

Bên cạnh đó, cao huyết áp thứ phát là hệ quả của một số bệnh lý như bệnh thận, bệnh tuyến giáp, u tuyến thượng thận hay tác dụng gây ra bởi thuốc tránh thai, thuốc cảm, cocaine, rượu bia, thuốc lá. Loại này chỉ chiếm khoảng 5 - 10% trên tổng số ca bệnh cao huyết áp. Điều trị dứt điểm các nguyên nhân thứ phát có thể giải quyết được bệnh. Đối với tăng huyết áp gây ra do tác dụng không mong muốn của thuốc, sau khi ngừng thuốc có thể mất chừng vài tuần để huyết áp ổn định lại về mức bình thường. Trẻ em, nhất là các trẻ dưới 10 tuổi, mắc cao huyết áp thứ phát thì nguyên nhân thường là do bệnh khác gây ra, điển hình như bệnh thận.

Tăng huyết áp thai kỳ là dạng tăng huyết áp đơn thuần nhưng thường xảy ra sau tuần thai thứ 20. Trong khi đó, tiền sản giật cũng xảy ra sau khi thai nhi được 12 tuần tuổi, nhưng kèm theo phù và có đạm trong nước tiểu. Nguyên nhân của các dạng tăng huyết áp trong thời kỳ mang thai này có thể là do thiếu máu trầm trọng, nhiều nước ối, mang thai con đầu lòng, đa thai, thai phụ trẻ dưới 20 tuổi hoặc cao trên 35 tuổi, tiền sử cao huyết áp hoặc đái tháo đường,...

NHỮNG AI CÓ NGUY CƠ MẮC CAO HUYẾT ÁP?

Sau đây là một số đối tượng phổ biến của bệnh cao huyết áp:

- Người lớn tuổi: Hệ thống thành mạch máu không còn duy trì được độ đàn hồi như trước, dẫn đến cao huyết áp.
- Giới tính: Tỷ lệ đàn ông dưới 45 tuổi mắc bệnh cao hơn so với phụ nữ, tuy nhiên phụ nữ sau mãn kinh lại có nhiều khả năng bị cao huyết áp hơn so với đàn ông cùng vào độ tuổi này.
- Tiền sử gia đình: Nguy cơ mắc bệnh tăng huyết áp thường cao hơn đối với các thành viên trong gia đình (cha mẹ hoặc anh chị) có tiền sử mắc bệnh tim mạch.

Những yếu tố dưới đây làm tăng nguy cơ mắc bệnh cao huyết áp, bao gồm:

- . Thừa cân béo phì.

- . Lối sống tĩnh tại, lười vận động.
- . Ăn uống không lành mạnh.
- . Ăn quá nhiều muối.
- . Sử dụng lạm dụng rượu, bia.
- . Hút thuốc lá
- . Căng thẳng thường xuyên.

ĐIỀU TRỊ BỆNH CAO HUYẾT ÁP

Mục tiêu điều trị cao huyết áp là để giữ cho huyết áp của bệnh nhân ổn định ở mức cho phép, thường là dưới 140/90 mmHg đối với mức huyết áp mục tiêu chung. Tuy nhiên, đối với bệnh nhân tăng huyết áp kèm theo các bệnh liên quan như đái tháo đường hoặc bệnh thận mãn tính, bác sĩ sẽ đề nghị một liệu trình điều trị nghiêm ngặt hơn để giữ cho huyết áp ổn định ở mức dưới 130/80 mmHg. Lưu ý, các mức huyết áp mục tiêu có thể khác nhau theo từng đối tượng bệnh nhân cụ thể. Sau đây là các phương pháp chữa trị cao huyết áp:

THAY ĐỔI LỐI SỐNG

Biện pháp không dùng thuốc bao giờ cũng chiếm một vai trò cực kỳ quan trọng trong liệu trình điều trị chung. Theo lời khuyên của các bác sĩ, bệnh nhân có thể kiểm soát huyết áp bằng cách:

- Điều chỉnh chế độ ăn uống: Lành mạnh hơn và dùng ít muối (dưới 6g/ngày).
- Tập thể dục đều đặn, vừa sức.
- Cố gắng duy trì cân nặng lý tưởng, giảm cân theo hướng dẫn.
- Ngừng hoặc hạn chế tối đa uống rượu, bỏ hút thuốc.
- Tránh nhiễm lạnh đột ngột.
- Kiểm soát tốt các bệnh liên quan.
- Sử dụng thuốc điều trị cao huyết áp đúng theo hướng dẫn của bác sĩ.
- Thường xuyên theo dõi sự thay đổi của huyết áp ngay tại nhà với máy đo thích hợp.

THUỐC ĐIỀU TRỊ CAO HUYẾT ÁP

Nếu như thay đổi lối sống không đem lại nhiều lợi ích trong việc cải thiện tình trạng bệnh, bác sĩ sẽ cân nhắc cho bệnh nhân sử dụng thuốc theo toa.

Mặc dù các phác đồ điều trị cao huyết áp đã được đưa ra và thử nghiệm rất nhiều lần. Tuy nhiên, trong suốt quá trình diễn tiến của bệnh, bác sĩ sẽ theo dõi và có thể thay đổi, tăng giảm liều, phối hợp thêm thuốc hoặc bỏ bớt thuốc cho đến khi xác định được phác đồ điều trị phù hợp nhất đối với bệnh nhân. Hãy lưu ý về tình hình sức khỏe trước và sau khi dùng thuốc để thông báo cho bác sĩ về các tác dụng không mong muốn trong khi dùng thuốc theo phác đồ. Dùng thuốc thường xuyên để bình ổn huyết áp. Điều trị tăng huyết áp là điều trị cả đời. Không tự ý ngừng điều trị, cần phải tham vấn bác sĩ chuyên khoa.

Bên cạnh đó, bệnh cao huyết áp còn có thể được kiểm soát tốt bằng các bài thuốc trị tăng huyết áp theo hướng dẫn của thầy thuốc đông y.

ĐIỀU TRỊ CAO HUYẾT ÁP TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

Một số trường hợp cao huyết áp cấp cứu cần phải được chữa trị ngay lập tức tại phòng cấp cứu hoặc phòng chăm sóc đặc biệt, vì lúc này nguy cơ bệnh nhân tử vong là khá cao. Bệnh nhân có thể được thở oxy và dùng thuốc hạ huyết áp khẩn cấp để nhanh chóng cải thiện tình hình.

Hầu hết các bệnh tim mạch ở nước ta, đặc biệt là những bệnh lý mãn tính phổ biến như cao huyết áp, vấn đề tuân thủ điều trị luôn là điều khiến cho các bác sĩ đau đầu. Do việc điều trị thường phải phối hợp nhiều thuốc, dẫn đến việc bệnh nhân quên uống thuốc, hoặc có thuốc nhưng không uống, hoặc dùng thuốc không theo hướng dẫn của bác sĩ, hậu quả là hiệu quả điều trị tăng huyết áp không được cao. Chính vì vậy, bệnh nhân cần phải thật sự nghiêm túc trong việc chữa trị bệnh của chính bản thân mình, phối hợp tốt với bác sĩ để tối đa hóa hiệu quả điều trị.

Bác sĩ Đoàn Dư Đạt

Theo vinmec.com



Mục lục

✠ Lá Thư Linh Hưởng tháng 5/2021	02
✠ Sống Lời Chúa	04
✠ Học Hỏi Linh Đạo	
◆ Tìm hiểu TC Dung Nhan Lòng Xót Thương (B 64)	14
✠ Tin tức & Sinh hoạt	
◆ Tin CD LCTX TGP Sài Gòn	17
◆ Tin HH LCTX GP Xuân Lộc	19
◆ Thông điệp của ĐGH nhân ngày Hòa bình thế giới (tt)	24
✠ DIỄN ĐÀN:	
◆ LCTX mời gọi chúng ta sống tình huynh đệ	26
◆ Lời cảnh báo	31
◆ Chuyện về MẸ	33
◆ Ngày lễ của MẸ	38
◆ Thánh Giuse, bạn hiền trinh nữ	41
◆ Chuyện về tượng Thánh Giuse ngủ	44
◆ Chúa Thánh Thần, Đấng tác sinh mọi sự	47
◆ Tìm hiểu về tháng Hoa	50
✠ Giải đáp thắc mắc:	
◆ Sự liên hệ giữa Cựu và Tân Ước (tiếp theo và hết)	56
✠ Phòng mạch miễn phí :	
◆ Triệu chứng, nguyên nhân và cách điều trị cao huyết áp	60